



Kira Tennisheva

A

Lời tác giả

Gửi bạn đọc Việt Nam!

Một lần cầm bút lên, tôi hiểu mình không muốn viết về những chuyện đang xảy ra hàng ngày. Khi xung quanh có quá nhiều vấn đề, khi trên các trang sách vẫn là những máu me, nhor nhớp, bạo lực, là sự vô liêm sỉ và tăm tối như những gì vẫn phô bày ra trên màn ảnh truyền hình, có cảm giác chỉ muốn bút mình khỏi cái vòng đó và dù không lâu, được thoát ra ngoài thời gian và không gian này. Không phải quá khứ, cũng chẳng phải tương lai khiến tôi quan tâm, điều cuốn hút tôi là cái phi thời gian. Cái Vĩnh hằng. Ví dụ như tình yêu - điều đã luôn khiến cảm động và sẽ mãi làm cảm động nhân loại. Mà thực ra, đâu có gì đáng ngạc nhiên trong chuyện một phụ nữ quyết định viết về tình yêu?

Nhưng việc viết cuốn sách này, một cách nghịch lý, đối với tôi hóa ra lại không là sự rời bỏ hiện thực, mà là tiếp cận nó từ một hướng khác. Không là sự lìa bỏ đời sống, mà hoàn toàn ngược lại, chính là sự quay về nơi đó xuyên

qua một vùng huyền thoại vẫn còn lưu dấu trong mình nguyên mẫu của thế giới.

Điều mô tả trong cuốn truyện không mấy gọi nhắc đến đời thường. Những cảnh trí quá rực rỡ, những nhân vật quá rực rỡ, có phần được cách điệu hóa, giống các nhân vật đeo mặt nạ trên sân khấu; họ không có tên và du hành qua những thành phố vĩ đại, nhưng không được gọi tên, chỉ được đánh dấu bằng các chữ cái như những ẩn số trong phương trình. Sự bí ẩn đó để làm gì ư? Đơn giản chỉ vì không gian diễn ra câu chuyện và không gian mà các nhân vật thuộc về không chỉ là châu Âu của thế kỷ 20, mà là một không gian ước lệ nào đó của cõi huyền thoại tình yêu. Mà trước tình yêu thì tất cả mọi người đều ngang nhau, và vô số những nhân vật vô danh của nó - những người khổng lồ hay nhỏ bé, những con người xinh đẹp hay quặt quẹo, quý tộc hoặc là thường dân - đời này sang đời khác, nhân danh tình yêu đang lặp lại cùng một những chiến công hay điều tội lỗi như nhau. Nhưng nếu như vậy, nếu chúng ta, những con người đã quần tụ lại bởi dù ta có là ai và ở đâu đi nữa, tất cả chúng ta đều yêu, đau khổ và hướng đến hạnh phúc, thì những tên người và địa danh ở đây đã chẳng còn có ý nghĩa quan trọng gì.

Nói tóm lại, A là câu chuyện về tình yêu. Trong hình dung của tôi là vậy, nhưng bạn đọc hoàn toàn có thể nhìn thấy trong nó một điều gì đó không giống vậy.

Còn về khuynh hướng văn chương, tôi cảm thấy thật khó xác định. Tôi không quy bản thân thuộc về một trào lưu văn học hiện đại nào cả, mà nếu cần bằng một cách nào đó làm sáng tỏ sự lựa chọn của tôi, thì tôi xin nói: điều quan trọng nhất đối với tôi là ngôn ngữ, phong cách, và với tư cách một người đọc tôi rất yêu sáng tác của các bậc thầy ngôn ngữ như Boris Pasternak và Vladimir Nabokov.

Còn phải nói thêm điều gì nữa nhỉ? Tôi ước giá như có ai đó trong số các

bạn sẽ dành ra vài giờ đồng hồ nhẹ nhõm để đọc cuốn sách này, tạm quên đi những vấn đề của bản thân. Và cùng với tôi thán phục vẻ đẹp của thế giới chúng ta đang sống.

Tôi hạnh phúc với cuộc gặp gỡ này cùng bạn đọc Việt Nam và vui vì có dịp chúc cho dân tộc yêu lao động, dũng cảm và thiện tâm của các bạn được hạnh phúc và bình yên.

Xin gửi tới các bạn lời chào thân ái!

Tác giả

Kira Tenisheva

A

Chương 1

Tôi thu dọn đồ đạc. Tôi sẽ ra đi mãi mãi. Tôi đang từ bỏ công việc đảm bảo cho mình vị trí và sự nổi danh nhất định trong giới chức nghiệp, từ bỏ một con người những năm dài hình như tôi yêu dấu, bỏ cái thành phố đã trở thành gần như ruột thịt với tôi, - từ bỏ tất cả những thứ cách đây hoàn toàn chưa lâu còn là cuộc sống của tôi, vì một tia hy vọng yếu ớt rằng những hời ước mà tôi thường quá khó tin là có thực lại có thể hóa thành thật, có thể sẽ sống trở lại, và vào chính khoảnh khắc đó có thể sẽ biến đổi tương lai của tôi, khiến nó trở nên xán lạn không gì sánh nổi và tuyệt đối khôn lường. Miễn sao điều phỏng đoán của tôi là đúng! Miễn sao cái dấu hiệu mà tôi bất ngờ nhận được ấy không phải là trò đùa ngu ngốc của một kẻ nào đó, là sai lầm đáng tiếc, hay đơn giản chỉ là chuyện nhảm nhí vô nghĩa lý mà chỉ có lòng khao khát mãnh liệt và niềm tin vào khả năng của phép màu mới biến thành tiếng gọi mạnh mẽ cứ nhất quyết cuốn hút tôi đi đến một nơi vô định. Đó là cái tiếng gọi mà tôi không thể, và - cái chính là - không muốn cưỡng lại.

Tôi mang theo tất cả kỷ vật còn giữ được về em để trong những phút hoài nghi chắc chắn sẽ đến có thể tìm lại cho mình niềm tin cứu rỗi rằng nói chung có lúc nào đó em đã từng tồn tại. Một cuốn anh hùng ca Homer tôi tả

đóng dấu thư viện công cộng Faneromena trên phố Nicosia, chiếc nhẫn ngọc aquamarin, cặp kính râm, chiếc khăn tay từ lâu đã phai mùi nước hoa của em có chữ “A” thêu nổi ở góc, viên đá cuội biển tròn... Tôi nhặt nhanh tất tậ những thứ khó có thể thuyết phục ai ngoài bản thân tôi, những bằng chứng nực cười về sự hiện hữu của em và hết ngày này sang ngày khác hồi tưởng những hình bóng ẩn hiện, dường như trong suốt, có dấu hiệu sẽ chìm vào một cơn mơ sâu thẳm, hồi tưởng những sự kiện, bất chấp tính phi hiện thực của chúng, đã trở thành những cột mốc của cuộc đời đầu tiên và duy nhất thực của tôi - là cuộc đời mà tôi, sau khi hàng năm trời đã ném vào đó sự uể oải dờ dẩn xâm chiếm mình, lại toan dìm mình trở lại.

Tôi biết gì về em nhi? Chỉ có một điều tôi cảm thấy hình như chắc chắn - là em đã hiện hữu...

Tôi cam đoan rằng thực đã có trong đời tôi người đàn bà coi tình yêu là ý nghĩa tồn tại duy nhất. Nhưng không phải thứ tình yêu dành cho một người duy nhất đã được ngợi ca hàng thế kỷ và thiêng liêng với người đời thường tình, mà là tình yêu cho nhiều người, cho mọi người, cho mọi vật. Một tình yêu không thánh thiện, không trừu tượng, mà tuyệt đối xác thịt, bột phát và thiêu đốt. Thứ tình yêu ban phát quá nhiều những khoảnh khắc hạnh phúc nát cả trái tim, những giờ ghen tuông nóng bỏng và hàng năm trời phiền muộn không chịu nổi cùng cơn đau bất tận gây nên bởi ý thức mất mát không gì bù đắp. Nhưng tôi sẽ chẳng hiểu gì đời, nếu giữa chúng tôi - những kẻ bị đốt cháy trong ngọn lửa thiêu thân của nàng - sẽ có lấy dù chỉ một kẻ đã không hề mong được biết đến cái hạnh phúc trở thành người tình của người đàn bà đó, để không phải biết và tránh đi theo vết thứ hạnh phúc đau đớn như vậy.

Phải, tôi đang nói, rằng quả thực đã có trên đời một người đàn bà mang nụ cười rạng rỡ cuốn hút cả thế giới đến với mình!

Nhưng liệu tôi có thể khẳng định điều này một cách hoàn toàn tin tưởng hay không, nếu suốt bao năm dài rờn rã, chỉ trong những mộng tưởng đêm của tôi ký ức về nàng mới được phép khơi dậy? Ai bắt được tưởng tượng cứ nhất nhất phải tuân theo các sự kiện một cách nghiêm ngặt? Ai sẽ tin một ký ức yêu đương phần nào làm sai lạc quá khứ có thể là sự thực?! Có thể nào coi chứng cứ của tôi là đáng tin cậy chỉ bởi vì điều tôi nói bây giờ đang hiện rành rành trước mắt tôi? Mà Chúa ơi, điều tôi đang nhìn thấy lúc này đây chắc gì đã có thể là thực!..

*

Khi nàng bước xuống biển, biển đùa giỡn với nàng. Thoạt tiên các bọt sóng lẫn tẩn ẩm ướt dịu dàng chạm khẽ mấy ngón chân hồng, rồi liếm đôi mắt cá và bắp chân, tung tóe, nổi cồn và sôi sục, dâng dần theo chân nàng lên cao hơn và cao hơn, sau đó, như đứa trẻ mút chùn chụt, biển vỗ oàm oạp quanh

chiếc bụng nóng ấm của nàng, và cuối cùng nó khao khát ủa đến, ôm lấy toàn thân nàng, xoay tròn, dập dềnh, chao đảo, tung lên, lật nhào, đổ ụp, bắn bọt sóng mặn vào mắt nàng, kiên trì tìm cách lọt vào cái miệng hé mở, không một khoảnh khắc nào muốn buông vòng ôm quyền uy, lặng lẽ, và càng lúc càng thêm siết chặt lấy tấm thân lơ lửng, mềm mại và ngoan ngoãn của nàng. Rồi tự dưng biến mất hừng, ỉu xiu, như kiệt lực, rồi bắt đầu tỏa ngậy ngát thêm hơi muối và tảo. Sau khi đánh mất kiên nhẫn, nó bình yên trở lại, say mê hút và đẩy nàng, chảy vào và chảy ra từ nàng, và cùng với biển bơi vào trong nàng những con cá mềm mại, săn chắc, và cùng với biển tuôn ra từ nàng những con sứa lạnh buốt nở bung mềm mại cùng những hạt trai lớn màu xà cừ phát sáng óng ánh.

Có chuyện vậy không? Không chắc... Bóp chặt hai thái dương bằng đôi tay run rẩy, tôi thử nhớ lại chính xác hơn.

Khi nàng - một mình giữa quảng trường bỗng rầy rẩy vắng ngắt - mệt lử vì nóng bức, nàng ngồi sụp xuống, những giọt hơi ẩm màu trắng của nàng rơi trên đá phiến nung bỏng sôi lên và bốc hơi, những phiến đá rùng mình, sống dậy, cả quảng trường nặng nề chao đảo, bắt đầu vận động. Đá thử gập dưới chân nàng, những chiếc ghế nhựa nhẹ bỗng rơi xuống với tiếng nứt răng rắc, hết trong mơ, những chiếc bàn nhỏ dưới các tán dù rung rinh lay động bơi bơi, rèm cuốn trong các quán cà phê không bóng người dọn sóng bay phàn phật trên mặt đất. Lắc lư nghiêng ngả chạy khắp bãi lữ bỏ câu với những bàn chân tõe ra trên các phiến đá thấm ướt, lũ chim đáng thương đầu ngoẹo sang một bên, chăm chăm dán những con mắt tròn xoe màu trái anh đào thăm dò vào mặt trời, nghèn nghẹn cất tiếng gù trầm, khan, đau đớn, nghe như tiếng rên. Tia nước từ vòi phun tuyết vọng giằng giật, vọt qua thành bể ghép tưới lên vỉa hè bốc khói. Cái vệt ẩm nóng bỗng càng lúc thêm loang rộng, còn phía trên nó là khối không khí đặc quánh như keo rung động và khúc xạ ánh sáng một cách kỳ dị. Quảng trường xoay tròn trong những mắt bồ câu mờ khói, tạm chưa bắt đầu thay đổi diện mạo một cách hư ảo, kỳ quái và co thắt lại. Rồi những phiến đá lặng lẽ nứt toác ra, những khóm cây rậm rạp hân hoan đắc thắng xuyên lên ánh sáng. Những bông hoa tuyệt đẹp nở bung tỏa hương ngào ngạt, cây cối lớn vùn vụt và đơm quả trĩu trên cành. Và khi trong những rừng xanh rậm rì đó đã biến mất cả vầng mặt trời đang mờ màng chết lặng trên tầm cao vô hồn, thì có một mặt trời khác, một mặt trời sống động liên sinh ra trong cái vũ trụ lớn vùn vụt không kìm hãm nổi của tấm thân bỗng chốc trở thành cả một thế giới trọn vẹn của nàng.

Còn sau đó, như chưa bao giờ từng như vậy, nàng kiêu hãnh ngồi xuống bên một chiếc bàn nhỏ trong quán cà phê ở chính trên quảng trường đó, nhưng giờ này đã trở lại hình trạng bình thường của mình. Và xung quanh nàng là mọi người. Nhiều người một cách lạ thường. Từng đám đông du khách đeo

kính râm, máy ảnh kè kè trong tay, ăn mặc sắc sảo, chuyện trò ồn ào. Nàng trông xa lạ và ngạo nghễ, lạnh lùng và kiêu kỳ, từ nàng tỏa ra mùi hương quyền uy của thứ nước hoa hắc nồng, đắt tiền đến vô vọng. Nhưng mắt nàng cười, còn môi nàng mấp máy, và tim tôi lịm đi, chạy dọc sống lưng từng luồng thần kinh rét run, căng thẳng. Và từ ngôi nhà thờ gần kề chợt vọng tới tiếng chuông hân hoan, những mảnh kính phủ bụi trên những khuôn cửa ngả xanh vì thời gian của các quầy hàng giảm giá bắt đầu lóe lên thứ ánh sáng kỳ diệu, và một dàn đồng ca vô hình dường như bừng tỉnh, để cuối cùng hòa vào những lời bay bổng trên thế gian từ thời xưa xưa: “MAGNA RES EST AMOR!” 1.

Câu chuyện đã xảy ra như thế đó!..

Có thể, nàng đã già và đã lặng lẽ chết trong khung cảnh yên tĩnh và trong treo ở một làng miền núi Alps heo lánh. Dù thế nào chăng nữa, chính từ nơi đó người ta đã gửi cho tôi qua đường bưu điện sợi dây chuyền mảnh với vàng trắng cong bằng bạc của nàng, đại khái trông như những sợi dây chuyền mà ở Palestin cả phụ nữ và lũ lạc đà đều đeo trên cổ. Và ngày tháng trên con dấu đầu tiên của gói bưu kiện đã đông cứng lại trong trái tim tôi như ngày tháng qua đời của nàng. Ngày tháng trên những con dấu còn lại không có ý nghĩa gì, nhưng các tên địa phương ghi trên đó đã sắp đặt một cách nghiêm ngặt theo trình tự ngược các điểm dừng trên tuyến đường một thuở chúng tôi đã cùng nhau đi qua.

Nhưng nếu nàng đã chết, vậy thì ai đã gọi tôi bây giờ, đã chạm đến tận trái tim của tôi sau tầng tầng lớp lớp những tháng năm và giá băng chín chắn mà tôi tích lũy được? Đó là cái gì vậy - những nước mắt tuyệt vọng hay mồ hôi nóng bỏng của niềm hy vọng không dập tắt nổi đang làm mờ mắt tôi lúc này?

... Tôi khóc cay đắng, không thành tiếng... Nhưng dẫu có rơi nước mắt thì cũng chẳng nghĩa lý gì, - em đã già và đã chết lặng lẽ!.. Có thể, con gà mái tinh khôn một lần chạy ngang con đường của em đã sống lâu hơn em nhiều năm bất tận, buồn tẻ. Điều huyền diệu thường chỉ xảy ra trong thoáng chốc, nhưng tất cả những ai, dẫu chỉ một lần được bắt gặp, sẽ không bao giờ quên. Tôi đã quen em như thế nào nhỉ? Tôi không nhớ... Liệu có quan trọng không chuyện đó đã thực xảy ra như thế nào? Có thể như tôi đang mừng tượng bây giờ, mà có thể là hoàn toàn, hoàn toàn theo cách khác. Bây giờ ai có thể nói chắc về chuyện này? Nhưng nếu tôi có quyền, - mà hình như là có, - nhìn cuộc sống như tôi muốn nhìn thấy nó, thì tất cả đã xảy ra chừng như là thế này:

Chúng tôi đi ngược chiều nhau dọc một dải cát ẩm ướt. Lúc chúng tôi đến sát bên nhau, trời sẫm tối. Từ xa vọng đến tiếng còi tàu ngán ngủi, và đáp lại nó, ngọn đèn pha trên cây hải đăng bùng sáng. Và khi một tia sáng xanh lóe

lên trên không trung, xuyên thủng bầu trời, tay chúng tôi đã đan vào nhau, sấm nổ ì ầm, mặt đất rung mình đắm trong mưa, khao khát hút vào mình cái ẩm ướt ẩm áp của nó.

Còn lúc tỉnh mơ, khi ngôi sao Phosphorus lộng lẫy sáng chói vừa lặn, mặt trời lên tỏa thành hình nan quạt những chùm tia sáng màu hồng như thể chậm rãi xòe rộng một lòng bàn tay, đang thả bộ thông thả, không hiểu sao chúng tôi lại lạc vào một làng chài lạ. Cả hai cùng ướt sũng và run rẩy, áo quần dính bết người, luôn nắm chặt tay nhau không rời, mắt nhìn quanh kinh ngạc, dạo tìm khách sạn, còn con gà mái vừa lao vút qua đường ngay trước mặt chúng tôi đang hồi hả bới đất, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn chúng tôi về chầm biếm và bí ẩn. Trong một khách sạn nhỏ chúng tôi thuê căn phòng dành cho hai người, và từ đó đã sống và đi du lịch cùng nhau suốt năm.

Đúng... Chắc chắn là đã có một con gà mái thật. Và nó đã nhìn em gần sát như tôi ấy. Chỉ có điều gà mái làm sao thành nhân chứng được?!

Lạy Chúa, với tôi con gà mái đó thực ra cũng chẳng mấy quan trọng! Mà cái chính là những con người kia...

Đã có, ví dụ như là mấy người dân đảo Cyprus đội mũ lưỡi trai cao bồi và mặc áo sơ mi tay xắn cao ngang tàng, nhấp nháy linh lợi từ dưới hàng lông mày rậm rì những con mắt long lanh hình trái oliu có tia viền quanh là những nếp cười hằn sâu. Đó là những con người bây giờ vẫn đang la cà cả đám ồn ào từ quán này sang quán khác, và chẳng say sưa chênh choáng dù đã nốc hàng suôi rượu vang. Những vị thần Điện đã già nua yêu đời này đã nhận ra em giữa đám những đàn bà khác và đối xử với em bằng cái phong nhã tôn kính khác thường pha chút nông nổi. Có vẻ như họ biết cảm nhận tinh nhạy hơn kẻ khác cái hơi thở tỏa sự sống nơi những con cung của thần nữ Aphrodite 2, và với niềm vui đa thần giáo đã đến để nghiêng mình ngưỡng mộ.

Với những chuyện đùa suông sã vô hại, ngôn từ đậm tục, biến hóa một cách thần kỳ cái trần tục nhất thành cao quý nhất, còn cái cao quý nhất lại làm ra gần gũi và nồng nàn theo lối trần tục, với những chuyện kể khác thường trộn lẫn mơ mộng hoang đường và kỳ quái, nhưng là sự hòa trộn hài hòa kinh ngạc cái thiện và cái ác, cái đẹp và xấu xa, đạo đức và sa đọa, họ giải khuây cho em hàng giờ liền, cứ như thể tranh đua nhau trở tài hùng biện. Những cuộc đua ấy quả thật rất thú vị, đến nỗi phải thường xuyên có mặt, một cách đặc biệt, để theo dõi diễn biến của chúng, ông bác sĩ tóc bạc người Áo mặc quần soọc rộng thùng thình nom hết sức buồn cười vì đôi cẳng chân dài khẳng khiu rám nắng với những khớp xương to phình. Bác sĩ lắng nghe các nhà hùng biện hoa mỹ và say mê kiểu miền Nam, tắc lưỡi thán phục, ngược lên trời đôi mắt sáng lóng lánh như những mảnh băng tan, say sưa vỗ đùi tán thưởng những so sánh khuấy động tưởng tượng, hoặc những cổ tình chuyển

ngoặt ý bất ngờ. Một lần ông bác sĩ linh lợi người Áo quyết định sẽ đích thân đọc bài tán tụng sắc đẹp thật phần khích, nhưng vì hào hứng và nhiều lời quá nên đâm ra lẫn lộn và quên tiết mất phải bắt đầu từ đâu, phải dẫn dắt người nghe đến cái gì. Tuy nhiên ông đã lập tức dẹp ngay sự lúng túng, - một cách đơn giản và hấp dẫn, - bằng tiếng cười ngay thẳng, yêu đời và trẻ trung không ghìem được, và niềm vui thành thực của ông đã lan sang tất cả những người có mặt, không trừ một ai. Còn sau đó, áp bàn tay trái lên ngực, bác sĩ giơ lên trời bàn tay phải đang cầm cốc, bày tỏ tình yêu vô bờ với cuộc sống, lại hoàn toàn sẵn sàng và lại kinh ngạc bởi vô số những điều kỳ diệu không bao giờ cạn gieo rắc khắp thế gian, biểu thị điều ông không biết cách truyền đạt bằng lời bởi cái nhìn đầy ý nghĩa rất kịch. Còn tôi thì thích nghe những chuyện kể bằng thơ về tình yêu của các vị thần bất tử hơn những lời bàn cãi trừu tượng: thích câu chuyện truyền thuyết vô cùng cảm động về Aphrodite khả ái tuyệt đẹp, về chàng Adonis 3 đẹp mê hồn bị lợn lòi xé xác trong chuyến đi săn, nhưng thể theo lời khẩn cầu của nữ thần đau khổ không nguôi đã được phép trở về với nàng trong khoảng thời gian ngắn ngủi mỗi năm từ thế giới những người chết; thích cả câu chuyện bi thảm về người bạn thân thiết của Apollo 4 có mái tóc quăn vàng óng là cậu bé dễ thương Hyacinthus đã bị Zephir, người yêu không được đáp lại của Apollo, ghen tuông giết chết khi gạt vòng đĩa nặng mà thần mặt trời ném tiêu khiển bay vào đầu lúc cậu đang đứng xem đây thán phục, và nhiều nhiều những câu chuyện buồn đẹp đẽ mà dân tộc vĩ đại luôn ngợi ca tình yêu của người Hellenes (những người tự xưng là dân Hy Lạp) đã hào phóng sản sinh ra. Chắc chắn ông bác sĩ, người luôn nhìn em bằng vẻ hoan hỉ cường điệu và sẵn sàng vui vẻ nâng cốc mỗi lần nghe nhắc tên Aphrodite, vẫn nhớ rõ em. Cũng vậy, cả viên thủ thư bé nhỏ lưng gù, người bỗng dưng quay ra mê hoa một cách quá trầm trọng sau cuộc làm quen với em, và làm nghèo đi trông thấy cây cỏ trồng trong bồn hoa và các khu vườn của một thị trấn nhỏ nước Đức. Thật khó đoán cú huých bí ẩn nào có thể buộc cái anh chàng trước đó chẳng bao giờ rời khỏi những cuốn sổ to đùng và đóng phiếu ghi để ngược mắt lên quá bộ râu của người đối thoại, đã không chỉ để ý đến em bằng cái nhìn chăm chú lo âu, mà còn, cứ như thể đã đặt mục tiêu chắc chắn, trở thành nhân chứng cho phép màu đích thực nhất, thậm chí bất chấp cái giá của sự tự dối lòng tuyệt vọng, đi nghiên cứu thật kỹ cuốn sách của quý ông Gesman về ngôn ngữ các loài hoa (Berlin, 1899) mà em mang trả. Thì sao, cứ có niềm tin thì điều gì cũng có thể đạt được cả! Anh chàng đã tìm thấy cái mình tìm, và chẳng cần thêm mấy cố gắng đã nhận làm nhánh cỏ thi ép giữa các trang sách có thể không phải mới năm đầu tiên đó, thành bức thông điệp của em gửi cho mình, mà theo ý của ông Gesman có nghĩa là: “Anh thực chẳng biết gì như anh tỏ ra vậy sao?”. Và sau khi trút bỏ đôi cánh rung

rinh mỏng mảnh, trong suốt đã gần như xếp chặt không động đến, trong khoảnh khắc anh chàng bay bổng ngây ngất lên cao không thể tưởng tượng nổi, lấy hết dũng khí cất nghĩa cái câu mù mờ ấy thành lời nhắn nhủ dịu dàng trách cứ của con tim mù loà và nổi lạnh lùng! Và anh chàng đã đáp lời em ngay ngày hôm sau bằng một kiểu cách tình cảm nức cười đã lỗi một từ lâu, khi rút rè đầy hy vọng thả rơi cạnh cuốn sách em đặt mượn một bông hoa anh đào, có nghĩa: “Hãy để khuôn mặt đỏ bừng của tôi mỗi khi em xuất hiện tiết lộ tấm lòng ngưỡng mộ dịu dàng mà tôi dành cho em”, và mặt anh chàng liền đỏ bừng lên thật. Và làm sao có thể không nhớ đến con bé da rám nâu có đôi mắt tinh nhanh ở cái rạp xiếc bốc mùi hôi thối kinh khủng nói toàn bằng thứ thổ ngữ trong thanh quản xa lạ với chúng tôi?! Nó, sau khi quỵn rũ em bằng một cử chỉ nghiêm nghị theo kiểu ngoại bang, đã mời em dạo chơi trên lưng con ngựa của gánh xiếc, và khi em đã đi theo nó, mấy con chó puden được huấn luyện xun xoe vẫy đuôi, oăng oăng sủa, chân trước khuỵu xuống, một con đười ươi non khát dục phát cuồng hung dữ nhảy xổ ra khỏi chuồng, và hai con báo, sau khi giật căng sợi dây cương chắc chắn, gầm gừ hoang dại trượt lăn trên mặt đất, ghen tuông cuộn tròn lấy nhau làm bốc lên không trung những đám mây mật của bản thú. Còn sau đó, khi cuối cùng lũ thú dữ đã được dẹp yên, con bé chậm rãi dắt con ngựa cái non mỹ miều với hai bên hông sáng bóng như mặt nước đen ánh dưới tấm khăn phủ đỏ rực đang rung mình một cách kích động đi vòng quanh khán đài, và với vẻ dịu hiền khôn tả, cứ ngẩng mãi đầu, từ dưới nhìn vào mắt em, và trên mặt con bé phảng phất nụ cười kỳ lạ, vẻ đe dọa mơ hồ linh cảm tương lai. Ngày hôm sau gánh xiếc xếp dọn và lại lên đường, cô kỹ sĩ bé bỏng, như đứa trẻ yếu ớt thận trọng mang theo trong lòng ngực nhức nhối trái tim tan vỡ của mình và cái mùi thân thể chẳng giống bất cứ ai khác của em, cứ vậy mãi, vậy mãi chúng tôi bằng cánh tay bé nhỏ từ trên chiếc xe chở hàng có mũi của gánh xiếc đi cuối cùng, đôi môi đỏ thắm của nó mỉm cười thật hạnh phúc, như chẳng hề biết đến những giọt nước mắt cay đắng đang chứa chan trên đôi gò má cao rám nắng.

Và có trời biết được sau đó ở biết bao nhiêu thị trấn nhỏ con bé đã hàng giờ dắt con ngựa ô của mình đi vòng quanh, mắt ngược lên khuôn mặt của nữ kỹ sĩ tuyệt vời chỉ riêng mình nó trông thấy, và đôi mắt nó sáng lên như hông con ngựa cái non, và khoe môi nó thoáng mấp máy nụ cười hờ hững, đắm chiêu hiện hữu tách biệt một cách khó lý giải với người sở hữu. Còn vào khi đó chúng tôi đã đuổi theo những ảo ảnh khác và gần như không còn nhớ đến nữ nghệ sĩ bé nhỏ, chừng nào còn chưa gặp lại gánh xiếc của nó trong cái thành phố thuở xưa tên gọi Amyclae, và đã xảy ra chuyện trùng hợp bí hiểm mà chỉ đến bây giờ tôi mới chú ý, vào cuối tháng Bảy, tức là đúng vào tháng hekaton 5 mà ở các vùng đó lễ hội Hyacinthia, theo truyền thống, vẫn còn

được tổ chức.

Còn một thời gian sau, đã ở một đất nước khác, cậu bé xinh đẹp có đôi môi người da đen được số phận định đoạt sẽ đóng vai một nhân vật thần thoại khác, sau một lần nhìn thấy em trên ban công đứng vào khoảnh khắc vừa cháy lên trên bầu trời ngôi sao đầu tiên, vì vậy mà được gọi là Sao Hôm, bắt đầu những đêm thâu lặng lẽ đạp xe đến dưới cửa sổ nhà em như con bướm nhỏ buồn phiền bị ngọn lửa mê hoặc, và cầm chắc cái chết. Sáng sáng cậu mang đến trước cửa nhà chúng tôi và trao cho bà nấu bếp những quả trứng tươi màu xanh lơ để trong chiếc túi bằng giấy dày màu vàng. Nhưng em đã không ăn những quả trứng xanh lơ, hết như không bao giờ uống tiết gà, mặc cho ông bác sĩ già râu bạc vui tính tinh thông mọi chuyện có mái tóc bạch kim lộng lẫy - người mà theo lời ông ta, tôi không biết chính xác được mấy phần, đã kịp chào đời tại Vienna vào một trong những ngày cuối cùng của thế kỷ trước - khẳng khẳng rằng cái đó chẳng hại gì đến tim của ông ta. Em không cần thuốc kích dục của cậu bé, bởi vì dòng máu của em chẳng cần đến nó cũng đã nóng bỏng như thứ thức uống hồi xuân từ cây cỏ đun trong chảo vàng của nữ thần Medea 6. Em không muốn cả thứ thuốc kim nén xác thịt của một ông già, bởi vì tình yêu là nghĩa lý duy nhất của cuộc sống mãnh liệt nhưng than ôi quá hoang phí dưới con mắt kẻ tiểu thị dân của em. Và cuối cùng, đi quá chút nữa lên phía Bắc và phía Tây, ở đất nước có quốc huy vẽ hình vương miện của công quốc, chiếc tù và thợ săn và đôi chim phân biệt rõ trống mái, ở cái đất nước mà luật pháp không cho phụ nữ quyền đi bầu cử, có cái gì đó bí ẩn, tựa như là cơn loạn trí nhất thời, đã xảy ra với đám thợ săn mê mải trước đây không bao giờ cho phép đại diện của giới tính thứ hai có mặt trong các cuộc tụ tập đàn ông của mình, bởi đột nhiên không chỉ cho phép em đi theo chuyến đầu tiên của mùa săn, mà còn cố khắc sâu ấn tượng với em khi nóng nảy, bốc đồng bắt bị thương con vịt mỗi vô giá vốn là niềm kiêu hãnh vĩnh viễn của họ. Liền đó trên sân khấu xuất hiện thêm một kẻ tham dự vào vở bi kịch đã chuẩn bị bắt đầu - một bá tước dòng dõi cổ xưa có gia huy in hình con thú hoang, người to lớn, mặt khó đăm đăm, giống gã hàng thịt nhiều hơn là một nhà quý tộc.

Nhưng có phải tôi đang tìm kiếm vô ích những điều trùng hợp? Có gì đáng ngạc nhiên đâu những chuyện cổ xưa vẫn lặp lại đời này sang đời khác, nếu tấm vải cuộc sống được dệt tất thảy chỉ từ ba sợi chỉ, mà hai trong đó là tình yêu và lòng ghen?! Có lẽ nên để yên những câu chuyện thần thoại. Chẳng phải đằng sau bao trùng điệp núi non ấy đã là một thiên niên kỷ mới rồi sao?!... Sao có thể bác bỏ lời nói vẫn mãi mãi còn rất chính xác của Euripide? “Tình yêu - đó là cái chết và sức mạnh lớn lao, là mất trí rồ dại và khát khao thiêu đốt, là nỗi đau và thống khổ, là sức mạnh bản nguyên vĩ đại nhất, nhưng cũng là bà mẹ sinh ra cái toàn mỹ”. Điều cuối cùng gieo niềm hy

vọng.

...Nếu ký ức không phản bội tôi, thì bất hạnh với cô kỵ sĩ nhỏ đã xảy ra vào cuối tháng Bảy. Đúng, nhất định là như vậy! Vậy là vào tháng Bảy, nhưng không phải tháng hekaton, và ở trong một thành phố lớn hiện đại đã diễn ra một hội chợ hàng năm, nhưng tóm lại không phải là lễ hội Hyacinthia.

Vào ngày thứ hai của cái hội chợ rực rỡ, náo nhiệt đó, chúng tôi nghỉ chân tạm lót dạ ở một trong những hàng quán lưu động dành thỏa mãn nhu cầu cho các dân địa phương và đám du khách đông đúc vừa mới tức thời xuất hiện trên góc khu quảng trường đã được sắp đặt cho một buổi trình diễn lớn. Trong những chiếc chảo tôn mỡ sủi tăm và rít xèo xèo, khắp xung quanh tỏa sự nức mùi cá và tôm rán, còn chúng tôi, sau lúc đặt xong thực đơn, chợt nhận thấy có đợt sóng hân hoan náo nhiệt truyền lan trong đám đông và quay lại để xem từ đâu ra cái sự rộn ràng ồn ã đó.

Chú thích của dịch giả:

- (1) Tình yêu là vĩnh cửu (tiếng La-tinh).
- (2) Nữ thần Sắc đẹp và Tình yêu (thần Vệ Nữ) trong thần thoại Hy Lạp.
- (3) Người yêu của nữ thần Aphrodite.
- (4) Thần Mặt Trời.
- (5) Lễ hiến sinh thời cổ Hy Lạp.
- (6) Nữ vương phù thủy Medea xứ Colchis trong thần thoại Hy Lạp.

A

Chương 2

Trên khu quảng trường một rạp xiếc đã căng lên, và cách chúng tôi chỉ chừng mười thước, trong đám trẻ nhỏ đang vui thích chạy lăng xăng giữa những chiếc xe chở hàng có mui và mấy cái chuồng thú đã được dỡ xuống, giữa những diễn viên tung hứng về mặt điềm nhiên, mấy anh chàng diễn trò nuốt lửa khó dăm dăm và các diễn viên nhào lộn uốn dẻo, chúng tôi đã nhìn thấy con bé người quen cũ của mình. Nó nhìn em không rời mắt, mắt nó sáng lên, còn đôi chân màu đồng thau của nó thì kẹp chặt, cứ như thể đang ôm ấp yêu đương, vào đôi mạn sườn đen bóng của con ngựa đang bồn chồn giậm móng. Đúng lúc đó, một cô gái Amazon cao lớn, rõ ràng là người của gánh xiếc, ngực phẳng lì một cách bất thường, tay nắm cây roi cưỡi ngựa đang phi thẳng về phía quán chúng tôi, cắt qua cái vệt vô hình nổi những cặp mắt của đám phụ nữ trẻ xoáy vào nhau những cái nhìn chăm chăm, bỗng

khựng lại, sau khi cảm nhận một cách cơ học, những luồng năng lượng xung đột và kích động, xoắn bện lấy nhau của chúng. Cô ta đưa mắt nhìn xung quanh và phát khùng khi trông thấy cả lũ chó xén lông đang run rẩy vì bị kích thích, đột nhiên nhất loạt phớn chí kêu ăng ẳng, còn con đuôi ươi non xích vào chân song thì hung hãn, loay hoay tìm cách chui ra khỏi chuồng, hai con báo mắt vàng đang âu yếm vờn nhau thì khe khẽ gầm gừ, phụ lòng mong đợi của mấy diễn viên dạy thú trông xanh xao đang ráo riết giật sợi dây trông cổ, nhưng chủ yếu, cứ như thể vâng theo hiệu lệnh của một cây đũa thần, là nụ cười mang ý nghĩa duy nhất và tàn khốc đối với tình yêu trong khoảnh khắc đã đánh mất những ảo tưởng của cô gái Amazon trên gương mặt nữ kỵ sĩ trẻ, còn cái ảo ảnh của người mà cô bé con từng hàng giờ đặt trên lưng con ngựa chân thon, dễ kích động dẫn đi vòng quanh, bỗng chốc được vật chất hóa và hiển hiện rành rành trước tất cả bàn dân thiên hạ. Đau đớn, choáng váng, cô gái Amazon lao tới, giật phắt đĩa cá rán trên tay em quăng mạnh, làm món nước xốt vàng óng tung tóe cả vào chiếc áo phông màu đỏ chói bó sát người của tôi, cô ta ném, hết như ngày xưa Apollo đã ném chiếc đĩa khủng khiếp của mình, vào đầu kẻ bội bạc, dồn hết vào đó nỗi hờn giận tích tụ suốt mấy năm qua và toàn bộ sức mạnh của cơn mê đắm bị khinh khi, hờ hững. Và trong cảnh tượng bắt đầu nhốn nháo, sau khi gạt tay người nào đó đang cúi mình xuống cô diễn viên xiếc thú đã gục ngã sóng soài, em ôm lấy cái đầu con bé trên tay rồi hôn đôi môi hé mở của nó, sau đó - vào vết thương sùi bọt trên thái dương, và đôi môi em trở nên ướt đầm và đỏ chói, còn dọc theo đôi cánh tay trắng mịn, những ngón tay lùa trong mớ tóc đen xoắn của con bé vẫn không thôi mỉm cười, một dòng máu trộn lẫn món cá bốc mùi dầu ô liu tuôn chảy lạnh lẽ. Một tháng sau em còn nhớ đến cô diễn viên xiếc bất hạnh đó không? Em đã nghĩ đến ai, khi ngồi hút thuốc thanh mảnh trên ban công có những tay vịn xoắn ốc mà ngoài cánh cửa mở ra từ phòng ngủ chỉ thông với cái cửa sổ xếp khép kín tối om của căn bếp, khi em đắm chiêu đãi theo dưới ánh đèn chập chờn đùng đục chiếc áo trắng như con bướm nhỏ của cậu bé yêu quý thấp thoáng trên chiếc xe đạp mờ ảo trong bóng tối, khi đầu đó rất gần cạnh em văng đến tiếng cười lạnh lạnh của đàn bà, còn xa xa tiếng những người chở thuyền vui vẻ át đi, khi những nhà thờ và lâu đài trang hoàng sang trọng với những mặt tiền khám đá cẩm thạch hoa uể oải hút hơi đêm man mát, khi gợn sóng nhấp nhô, bơi trên mặt nước của cái đầm tĩnh lặng cùng bốn trăm con kênh là đường cong nhẹ nhõm của những cây cầu soi bóng, và mơ màng co sát bên nhau những con phố cổ cong cong nhỏ hẹp chen chúc các dây ngang những ngôi nhà thấp lợp ngói đỏ? Khổ thay cho tôi, nếu bất công làm méch lòng em, nhưng tôi nghĩ rằng khi đó em đã chẳng còn nhớ đến chuyện gì tồi tệ hết. Và vào một buổi sáng xanh lơ lộng lẫy, tỏa quanh mình vẻ đẹp của tình yêu

mới tinh khôi, em đã rộn rã khua gót trên những bậc đá gần đám thuyền bè lắc lư và những dây phơi áo quần chằng ngang qua phố, chưa kịp chia tay với cậu bé hãy còn đỏ bừng mặt vì hạnh phúc bất chợt, em đã cười vang rải thức ăn cho lũ chim câu của Thánh Mark 7, khách qua đường bất giác chậm bước ngoảnh nhìn ngơ ngàng, thán phục, bởi trong đời họ chưa hề và không chắc hy vọng sẽ thấy trong tương lai một đôi trẻ xinh đẹp nhường kia, trông như thể mới tức khắc từ những đám mây trên trời sa xuống mặt đất. Đàn bồ câu rộn ràng bay lên, lượn vòng trên quảng trường, và như cười nhạo định luật vạn vật hấp dẫn, cũng đã sẵn sàng bay bổng lên cao những con sư tử có cánh và các bức tượng thiên thần tạc bằng đá, và thật nhiều ánh sáng, thật nhiều những đôi cánh bao quanh hai người, khiến người ta cảm tưởng đang chờ lệnh để bay lên trời một đôi trẻ rực rỡ hào quang, bốn con ngựa màu đồng thau bốn chồn gỗ móng đang tận tụy và si mê ngược nhìn cả hai từ phía cổng chính ngôi nhà thờ có năm quả chuông nổi tiếng khắp thế giới. Bốn con ngựa to lớn đó đã được đưa đến đây vào năm 1204 từ Constantinopol, là nơi mà từ đó đã du nhập đến thành phố huyền thoại này cả tục sùng bái chim bồ câu nổi tiếng không kém những chuyện kỳ lạ khác của nó.

Nhưng tôi vẫn đang hình dung một cách sống động cái tiếng cười thật vui vẻ, chân động tự thăm sâu con người em, khi dưới những ánh nhìn thán phục của khách qua đường, em tung hàng vốc vụn bánh cho lũ chim của tình yêu béo mẫm gù gù rậm rĩ. Chắc là em còn nhớ rõ những quả trứng xanh lơ mà cách đây hoàn toàn chưa lâu cậu bé si tình đã mang cho em với vẻ ranh mãnh ngờ ngạc, và em nảy ra ý định mời cậu đến chỗ chúng ta dùng bữa, đã chú ý để thực đơn gồm toàn những món kích thích dục tình. Còn có cái gì mà trí nhớ đáng kinh ngạc và trí tưởng tượng mạnh mẽ luôn tìm kiếm những trò vui của em không mách bảo! Trên bàn bày la liệt các món, nào đồ quả, nào hành trắng nõn muối chua, nào cải bắp đại brassica erica, nào đậu ván, và cả trứng, cả mật ong, cả quả thông lọng, cả thịt trai, cua và ốc, cả món pa tê gan ngỗng, cả nước ép cây cẩm quỳ, cả món rễ cây tươi rói của nhiều loại phong lan trôi nổi trong nước sữa dê được gọi tên một cách mỹ miều là satyrion, và cả món ớt bột trộn hạt tầm ma, cả món lõi cành lựu, cả rễ cây khoa anh thảo đại, cả rượu vang lâu năm pha bột cây gai tường pyrethron, - tất tât những gì mà những dân Hy Lạp sành sỏi khoản này cho rằng có thể thổi bùng lửa dục và tăng cường khả năng hưởng hoan lạc ái tình. Ngoài ra, còn có cả thứ thức uống ái tình vô địch của người Trung Hoa là rượu vang ngâm ngọc hoàn của con cáo, món mật ngỗng trị chứng liệt dương, món mồi cừu đun nóng có mùi rất khó ngửi vì có pha mấy giọt độc dược cantaridin chiết từ bạch huyết người và cơ quan sinh dục của con bọ ban miều màu xanh ánh vàng lytta vesicatoria và quả tinh hoàn bên phải của con cừu nằm

trang nghiêm cô độc, nhô hẳn trên mặt bàn trong chiếc chén bằng bạc. Hình như cậu bé là dân gốc vùng Hạ Italy, nơi mà nếu theo nhận xét những người Sibaris được nhắc đến trong ngôn ngữ, là những kẻ hết sức hãnh diện bởi nghệ thuật ăn nhiều uống nhiều. Hoặc là vì như vậy, hoặc là để không làm méch lòng bà chủ nhà, cậu đã nếm gần như tất cả các món được thết đãi. Dưới tác dụng của rượu vang đã uống, cậu bé bình thường vốn trông rất mơ mộng và ảo tưởng, trở nên hồng hào và linh hoạt hẳn. Và càng thêm rõ cậu xinh đẹp đến nhường nào. Mái tóc cắt ngắn màu tàn tro của cậu mềm mại, dày như đám rêu rừng. Đôi mắt xanh của cậu gợi liên tưởng đến những tia ánh sáng mặt trời xuyên xuống lòng sâu thẳm của đại dương. Đôi môi đầy đặn của cậu mọng và mềm như thịt quả nhiệt đới. Đôi má căng tròn ánh lên màu lửa lựu phủ lớp lông tơ thiếu nữ không màu. Còn tấm thân mềm mại bao bọc bởi làn da săn chắc, êm mượt và trắng như sữa của cậu đẹp không kém thân thể của chính Adonis. Về sau em vừa cười vừa kể cho tôi nghe, rằng cậu bé của chúng tôi đeo trên cổ chiếc bùa phallic (tượng dương vật) rất đẹp để tránh "con mắt độc", rằng về tất cả mọi chuyện, mặc dù còn non, cậu thiếu niên tỏ ra là là một người tình cực kỳ đam mê và không biết mệt, rằng cậu ta hoàn toàn có thể lặp lại chiến công thứ mười ba của Hecquyn. Giá em biết lúc đó tôi đã khó khăn thế nào để có được cái nụ cười đáp lại ấy!

Nhưng chẳng bao lâu sau chúng tôi đã rời thành phố đó. Còn sang một ngày khác, sau cuộc ra đi của chúng tôi, cậu bé đâm ra tiêu tụy cũng lên đường xuống miền Nam và trở thành người săn bắt hải miên, nhưng cả công việc ấy cũng không đủ để làm yếu đi cái sức lực đòi hỏi được giải thoát mà cậu đã bị chuốc cho ở cái bữa ăn cùng với em hôm đó, và cậu lại bị thôi thúc phải lên đường.

*

Khi trời chập choạng, chui ra khỏi chiếc xe ô tô xin đi nhờ dọc đường của một bà góa mau miêng, nói nhiều, cậu khoan khoái vươn vai cuộc bộ về phía những ngôi nhà sáng ánh đèn của một khu dân cư ở phía trước mặt, và như có sự trùng hợp kỳ lạ, chính là nơi vào năm 1452 đã ra đời cái kẻ ghen tị kinh khủng với Dedal là con người khéo léo và có tài tưởng tượng tên gọi Leonardo 8. Người này, như thể bởi ảo giác, luôn bị ý nghĩ về những chiếc cánh ám ảnh, và có một lần, vào một buổi sáng trong trẻo, đã hy vọng tiến hành một chuyến bay từ đỉnh Thiên Nga “để làm đầy chật thế giới bởi sự sừng sốt và những tiếng đồn toàn viết về bản thân mình”. Nhưng kỷ lục của Dedal không bị đánh đổ, và đỉnh Thiên Nga đã không là điểm tựa thân thiện cho con người khoác cánh muốn bay vào bầu trời, và không phải về cái kẻ gàn dở đó của chúng ta, cũng không phải về bất cứ ai về sau này đã bay 33 giờ không nghỉ từ New York đến Paris, mà các đại diện hoan hỉ của “thế giới sừng sốt” đã rắc 1800 tấn những vòng giấy bay chấp chới ngoạn mục

theo ngọn gió. Leonardo do hạn chế bởi tuổi tác già nua, đã sáng tạo nên một sinh vật quái đản mọc cánh mà những kẻ đương thời lãng mạn của ông ta tưởng là con rồng bé nhỏ, và không phải vì thế mà kém kinh khủng, nhưng đó cũng hoàn toàn không phải một con thần lẫn con quái dị, mà thực ra là một món đồ thủ công ngộ nghĩnh.

Cậu bé, môi trề xuống về ngô nghê, ngắm mãi mấy bức tranh cổ xưa trong viện bảo tàng Leonardo, rồi đột nhiên, trong giây lát mê muội vì một nỗi đau khổ khó hiểu, giật nảy người bởi đàn bồ câu đang bay thẳng về phía mình. Nhưng ảo giác tan biến, định thần lại, cậu thiếu niên nặng nhọc thở hắt ra, lại nhìn vào bóng đêm và bước ra đường.

Cậu hy vọng sẽ được thanh thản ở đó, nơi cậu đã hạnh phúc thời thơ ấu, nhưng ở thành phố quê hương nằm trải dốc trên những ngọn đồi miền duyên hải, bên chân núi Vesuvius, nơi nhân thể nói thêm là Dedal ngày xưa đã tặng đôi cánh của mình cho Apollo và đã xây dựng một ngôi đền thờ phụng Chúa mái dát vàng, cậu bỗng cảm thấy buồn, và yếu mệt hơn trước rất nhiều. Tuy vậy cậu bé vẫn ở lại, làm một gã chèo thuyền không đặc biệt hăng hái, còn các buổi chiều tối, khi ngôi sao Lucifer trên bầu trời mới lóe, cậu bắt đầu lê la khắp quán xá, ở đó, vờ vĩnh làm ra vẻ ngượng nghịu nhưng hoan hỉ chịu những lời ve vãn của đám thủy thủ buồn nhớ quê hương trong chuyến viễn du, và không ép mình phải đợi nài nỉ lâu, cuồng nhiệt trong điệu nhảy Kordak khiến cái duyên dáng thanh tân nơi cậu lộ lộ với các khán giả một vẻ vô cùng mê đắm, cho đến một lần sau buổi chơi bạc cậu đã thua cuộc phải cược chính mình với thời hạn 10 tháng tròn, có thể là không chủ tâm, - cho một thủy thủ người Nga say rượu tóc đỏ.

Thậm chí vào những phút cay đắng nhất của mình tôi cũng đâm ra vui vẻ, khi hình dung ra cảnh vào buổi sáng ngày hôm sau, cái gã số đỏ thắng cuộc chẳng nhớ quái gì, đang hầy còn còn cào kinh khủng vì trận rượu khó nhọc mở mắt, khan khan rên rĩ, bỗng run rẩy vì kinh hãi, nhìn thấy nằm trên bộ ngực phủ lông vàng óng của mình một cậu bé Italy vẻ xinh đẹp sa đọa đang mỉm cười ngọt ngào trong mơ. Gã thủy thủ, kẻ thường xuyên thắng trong các trò chơi và những cuộc tranh cãi với điều kiện được chàng Adonis hư hỏng khích lệ, cổ vũ, sẵn sàng nguyên rửa cái vận may không tưởng tượng được của mình và nói chung sẽ khước từ trò cờ bạc chỉ vì gã nhớ quá rõ phản ứng của cô vợ với cái món chiến lợi phẩm ngu ngốc lần trước của mình. Đó là lần đội tàu phàn khởi ăn mừng trở về cảng nhà, kẻ thua bạc là trưởng đoàn thủy thủ, một tên kẻ cướp nói năng thô tục, suýt không tìm được nước mắt thất vọng đã đặt lên chiếu bạc thứ quý giá nhất của mình là con mèo con khoang đen trắng mà gã rất yêu chiều. Anh chàng số đỏ của chúng ta, gian xảo liếc nhìn đôi mắt đảo lác xệch giận dữ của trưởng đoàn thủy thủ đáng thương, trái tim thất lại ngọt ngào nhớ đến cô vợ trẻ hay uể oải

đuổi mình và những lời gây rung động êm ái nơi gã về chuyện cô muốn nuôi một con mèo con dịu dàng để quên nỗi buồn nhớ chồng trong những đêm dài gã đi biển vắng nhà, gã cười thầm trong bụng, chẳng may may nghĩ ngờ sẽ thắng con thú con để chơi. Gã quả thực đã thắng cuộc, nhưng buổi sáng hôm sau đã bắt đầu không phải bằng những dịu dàng âu yếm như trông đợi, mà toàn là tiếng gào thét hờn dỗi, tức giận của vợ. Đến khi anh chàng thủy thủ đã hoàn toàn quần trí nhìn lại con mèo con mà cô vợ điên tiết đã dí cho vào mặt, gã thực sự sững sốt và thán phục thốt ra mấy câu chửi rửa, tức khắc mừng rỡ tượng cái nhìn kỳ quặc, không tập trung của tay trưởng đoàn thủy thủ và cuối cùng đã ngấm ra nguyên do của cái sự quyến luyến dịu dàng đến vậy của gã kia với con vật cưng nhỏ bé của mình. Gã nhận ra rằng con mèo con, cũng như chính tay trưởng đoàn thủy thủ, bị lác xệch lác xẹo. Ai mà nghĩ được có thể có cái gì như vậy chứ? Và ai có thể nghĩ được rằng trong cái thời buổi văn minh của chúng ta, trên đất châu Âu văn hóa của chúng ta, vẫn có chuyện được bạc cả một con người, nếu may mắn? Tuy nhiên, nếu nói là may thì anh chàng thủy thủ có lẽ không chắc đồng ý, bởi vì, nếu như lần trước gã đẹp được cái vụ khó chịu, với vẻ hối lỗi ôm ngay con thú con từ tay cô vợ la hét đã kiệt sức, và cũng với vẻ hối lỗi mang trả ngay nó cho tay trưởng đoàn thủy thủ đã lại uống say bết vì đau lòng, thì câu chuyện bây giờ đe dọa có những hậu quả còn trầm trọng không biết đến đâu.

Anh chàng thủy thủ, bị giày vò bởi những linh cảm tội tệ, thêm trầm ngâm suy tư, biến cả trong lòng anh ta cũng bất an, tăm tối và hoảng sợ. Nó đe dọa nhấn chìm, những ngọn sóng tuyệt vọng buốt giá gai góc ập đến, quất vào anh chàng đáng thương cái rét kinh khủng, và tay chân anh chàng lên cơn co giật, còn thấp thoáng xa xăm hiện rõ ràng vẻ khinh miệt của bạn bè, cuộc ly hôn, bị đuổi cổ khỏi đội tàu, toà án và bản án theo điều luật hình sự vẫn còn chưa bãi bỏ ở đất nước của anh chàng.

Thế là, bất chấp tất cả những mảnh khoé của chàng Adonis thông thạo chuyện tình ái, bất chấp vẻ ngoan chịu và ít đòi hỏi, bất chấp cả những ánh nhìn mời gọi và nụ cười xôn xang dục tình khó kìm nén của chàng, bất chấp chàng vẫn hát khê dịu dàng như rót mật vào tai người yêu dấu của mình trong những đêm trời sao bài ca *Te voglio bene assai* hay *Lazarella*, bất kể hết thảy những gì khiến bất kỳ một con người kém phần sa đọa hơn bởi những thiên kiến có thể trở nên hạnh phúc, anh chàng thủy thủ rình thời cơ nín thở chuồn luôn khỏi người tình đang éo lá ôm quàng vào mình, còn cậu bé bị anh chàng bỏ rơi sau đó ngẩn ngơ lang thang khắp khu cảng, hàng chục lần trong ngày đi qua các phố *Via Nuova Marina*, *Via c. Colombo* và *Via Ammiraglio F. Acton* ở giữa nhà thờ *Santa Maria del Carmine* và pháo đài *Castel Nuovo*, bằng ánh mắt buồn bã tiễn đưa những con tàu rời bến, những con người vội vã đi ngang, hoặc đầu óc trống rỗng, hàng giờ liền đứng trước

mặt tiền nhà hát opera San Carlo và không rõ cậu buồn nhớ đến ai hơn - đến thánh nữ đảo Cyprus hiền hậu của mình hay người đẹp thủy thủ tóc xoắn vàng óng. Cậu thấy được cái gì nơi anh bạn đầu bù rối đó - đối với tôi đến nay vẫn là câu đố không có lời giải!

Đúng, ai nấy đều chờ mong cuộc tình như trong mơ tưởng. Cả chàng thủ thư nhỏ bé lưng gù cũng chờ mong nó. Nguyên là người Đức, chàng ta cũng bồn chồn nôn nóng chẳng kém tác giả nổi tiếng của cuốn khảo luận về ngôn ngữ các loài hoa, khi chờ đợi để được nhận một đóa hoa báo xuân đáp lại lời thú nhận bằng bông anh đào của mình, hoặc ít ra cũng là một bông lan nhạt quang, đã lúng túng không ít và đâm ra thất vọng sau lúc nhận từ tay em và lén giữ nhẹ dưới găm bàn cuốn sách trả trước thời hạn về loài lưỡng thê và không phát hiện thấy cái gì trong đó. Sau đó anh ta ba lần liền, lật từng trang sách, nhưng thay cho bông hoa báo hiệu tình yêu được chia sẻ hay phải chịu đau khổ vĩnh viễn, lại tìm thấy chỉ một cọng cỏ khô kết nút. Lau những giọt mồ hôi túa ra đầm trán, chống chọi lại cơn rét run căng thẳng, anh ta dần vật lục vẩn bản thân - đó phải chăng là thông điệp mong đợi? Và nếu đúng vậy thì nó có nghĩa gì, - là lời gọi vĩnh viễn hãy trói buộc mình bằng những sợi dây tình ái hay trò bốn cột tám thân què quặt nom như thể cái nút xoắn của anh ta? Sau khi đã đủ vớ cả đầu nhưng vẫn chẳng đi đến được cái gì cụ thể, anh chàng trả lời em một cách dè dặt và thận trọng. Nhưng lần này anh ta đã nhìn thẳng vào mắt em bằng cái nhìn pha lẫn kính cẩn với ý thức về phẩm giá của bản thân và bằng vẻ mặt rõ cuộc đã trở nên cứng cỏi, chìa cho em bông cúc trắng, ý nói: “Tình bạn chân thành của cô làm dịu nỗi đau bất hạnh của tôi”. Và đó thực là một cách giải quyết khôn ngoan, bởi vì đó có thể có nghĩa là lời mỉa mai cay đắng, cũng như một lời cảm tạ dịu dàng.

Nhưng buổi chiều em vào thư viện trước giờ đóng cửa không lâu, và cuộc chuyện trò rõ ràng đã diễn ra giữa hai người vào cái ngày hôm đó đã làm biến đổi anh gù đáng thương đến không thể hiểu nổi. AMOR TUSSIQUE NON CELANTUR, - như người Latin thường nói, - tức là tình yêu và bệnh ho không giấu được! Ngày hôm sau cả thành phố đã nhận thấy mắt chàng thủ thư long lanh niềm hoan lạc, còn bước chân nhẹ nhõm và bông bột như gã thiếu niên. Và chẳng cần giấu giếm ai, mà trái lại, khoan khoái tận hưởng ánh nhìn sừng sốt của những đồng bào qua đường dán vào mình, anh ta lao bỏ đến em ngay giữa phố và đặt vào những ngón tay cứng đờ không phản kháng của em một bông hoa bìm bìm, còn sau khi nhận thấy nét mặt em băn khoăn ngơ ngác, anh chàng bị hạnh phúc làm cho mờ mắt đó, với vẻ vui sướng, đã giải thích bằng giọng nói quá vang và quá hoan hỉ ai nấy đều nghe rõ về ý nghĩa của quà tặng: “Không có con mắt nào trên đời nhìn tinh và sâu như tình yêu tỉnh táo nhìn thấy tám lòng chân thành ở dưới bề ngoài”, và chỉ bởi rối quá muộn lúc em gật đầu và thoáng bực bội thả rơi bông hoa vào túi,

dừng đứng bước tiếp.

Nhưng tôi nghĩ rằng anh chàng bé nhỏ đã nhầm cơ bản. Em không chỉ không tức giận gì anh ta, mà còn hoàn toàn không hiểu vì có gì căn phòng của chúng tôi lại đầy chật quá nhiều tất cả những món quà tình cảm theo kiểu Đức này. Và khi đi qua bên cạnh chàng thủ thư đang đầy đau khổ, em ném vào anh ta cái nhìn lơ đãng và lịch sự gật đầu, chưa chắc đã đoán ra có nỗi đau khổ không chịu nổi nào đang xé nát trái tim dịu dàng của anh ta ra từng mảnh, và nhũn đôi mày cong xinh đẹp của mình chỉ bởi không làm sao có thể nhớ ra cái đài kỷ niệm mà em đến thăm chiều qua gọi là gì: Augustinerkirche, Steanskirche hay Jesuitenkirche...

Chàng thủ thư chẳng nên phó thác tình yêu của mình cho những bông hoa, bởi chúng là biểu tượng cho sắc đẹp và niềm vui cuộc sống, cũng như thói đồng đánh bất thường và cái hữu hạn ngắn ngủi của cuộc đời! “Đây đây một bông hoa đồng - ngọn gió sẽ thổi qua nó, và sẽ chẳng còn nó, và chỗ của nó sẽ không nhận nó nữa”. Và nữa: “Trái tim ta, như bông hoa nở ra và chóng héo úa... Cứ lụi chết rồi luôn trở lại trở bông! Ôi, những bông hoa rung rinh, rơi rụng, và rắc cánh...”. Ôi, những bông hoa! Ngôn ngữ của các người thật khó hiểu: hoa trắng là trinh nguyên nhưng cũng là cái chết; hoa đỏ là dục tình nhưng cũng là máu tuôn...

Máu tuôn... Tình yêu của em thường kéo dài không lâu, và nhẹ nhõm hơn cho những ai chia tay với em trước khi nó kết thúc. Có thực là nhẹ nhõm hơn không nhỉ? Tôi không biết... Nhưng theo tôi, tình yêu từ tâm đã làm nhẹ nỗi khổ ải cuộc đời của em đã dành cho cô kỹ sĩ bé bỏng là ít đau đớn hơn cả. Không phải vì em yêu con bé hơn tất cả, mà đơn giản vì hoàn cảnh đã là như vậy. Và hoàn cảnh đó nằm ở chỗ con bé nhờ có em đã biết cách thoát khỏi cái hiện thực ngột ngạt của nó để đi vào thế giới hư ảo tuyệt đẹp, nơi chẳng có gì thay đổi và vĩnh viễn hoa nở.

Khi sau vài năm tôi có dịp gặp lại, trên thái dương nâu rám của cô kỹ sĩ bé chẳng thay đổi chút nào trắng lên mờ mờ vết sẹo gợi nhớ về ngày hội Hyacinthia, hồi nó đã trông thấy em lần cuối cùng, còn bên cạnh vết sẹo, dưới làn da mỏng khe khẽ phập phồng mạch máu màu xanh dịu. Con bé phát ốm từ lâu và âm thầm giấu tất cả mọi người, một cách chậm chạp nhưng liên tục, nó đã mất sức và kiệt quệ đi, nhưng hình như điều đó tuyệt nhiên không làm nó lo âu. Nó hạnh phúc, và như thể được bao bọc thoát mọi nỗi buồn sau bức tường chắn của trọn vẹn hạnh phúc hiển nhiên với riêng một mình nó. Chỉ con ngựa chân thon xinh đẹp là không bị con bé tỏ ra thờ ơ, có thể chỉ bởi vì nó gợi nhớ rõ ràng đến em. Nhưng vào một trong những đêm tăm tối và mưa gió, những người zigan đã mang con ngựa đi, và mặc dù người xung quanh thận trọng giấu con bé chuyện này, cô kỹ sĩ nhỏ hình như chẳng hiểu bằng cách nào cũng biết cả. Và khi cô bạn gái Amazon của nó hờn hờ

một cách khinh suất khơi mào câu chuyện về những trò ma mãnh của con ngựa và các khó khăn trong việc chuẩn bị tiết mục mới, trong giây lát con bé ngược đời mắt trách cứ đầy đau đớn nhìn cô ta rồi lặng im quay ra cửa sổ. Nhưng sau một phút nó đã quên cả cô bạn gái lẫn con ngựa, lặng lẽ mỉm cười với những ý nghĩ của bản thân và hoàn toàn đắm mình vào suy tư. Chẳng còn gì có ý nghĩa hơn là vào lúc thức dậy buổi sáng, con bé tin chắc mình vẫn còn sống, chỉ khi hài lòng cảm thấy cái nổi đau tình yêu phiền muộn nhất và vẫn còn ngọt ngào đã trở thành một phần của bản thân mình ở trong ngực, và cảm thấy cái xung động bất tận, đều đều như tiếng tích tắc đồng hồ của vết sẹo trên thái dương.

Ông bác sĩ già chữa chạy cho cô bé diễn viên khi đó chẳng hiểu sao lại bảo tôi rằng ông ta đã hiểu nguyên nhân thực sự của cơn đau nơi con bé chỉ vào lúc cuối cùng khi cơn đau này đã dứt hẳn. Buổi tối hôm đó ông đã nhìn vào cặp mắt sẫm có cái ánh ráo hoảnh của cô bệnh nhân ít lời kỳ lạ, và tay ông bất giác run rẩy. Con bé mệt nhọc mỉm cười với ông, nhưng làn da môi mỏng của nó nứt ra, ứa máu. Và trong khoảnh khắc con bé trông thấy trong gương cái người đã hiện diện trong phòng một phút trước mà ông bác sĩ già cũng cảm thấy. Rồi con bé buông mình xuống gối, miễn nguyện mỉm cười với cái hình ảnh đã biến mất của mình, và đó chính là nụ cười phiêu lãng trên khuôn mặt con bé vào ngày thứ hai của lễ hội Hyacinthia dạo nào.

Những ô cửa sổ ngôi nhà đối diện phản chiếu ánh hoàng hôn bùng cháy rực, và trong phòng trở nên lạnh hơn. Ông bác sĩ thở dài thả cánh tay bất động của cô kỹ sĩ nhỏ, cánh tay rơi trên mép chăn, chậm chậm trượt xuống, nguội lạnh và buông thõng cạnh giường. Trên bầu trời đã mờ mờ xuất hiện sao Hesperus. Ông già bật đứng dậy và giận dữ rào quanh căn phòng từ bức tường nọ sang bức tường kia, rồi lại gần cái đài đang khe khẽ hát bài *Te voglio bene assai* vặn mạnh nút âm lượng. Đúng phút đó qua ô thông gió cánh cửa sổ được băng giá tô điểm của ngôi nhà nhỏ khuất đâu đó trong miền núi Alps đã bay tới và lượn vòng quanh căn phòng trong giai điệu bài hát *Ta rất yêu em êm dịu xứ Naples* một con chim sẻ núi hoảng hốt...

Nếu suy ngẫm thì có thể cắt nghĩa những dấu hiệu mà số phận đem lại một cách rất khác nhau... Chẳng hạn như ông bác sĩ đã chào đời với mớ tóc dày, trắng và mềm mại như lông thiên nga hay sương mai trên dòng sông vào một đêm Giáng Sinh tuyết rơi cuối thế kỷ. Đứa trẻ khác thường đã quen với mình và thế giới, bà mẹ mới sinh con yếu ớt nhìn những bông tuyết rơi chậm ngoài cửa sổ, lặng lẽ khóc vì tin rằng mình sẽ không bao giờ có cháu chắt, hai bà già trong phòng bên lo lắng thăm thì, và một bà nói rằng đứa trẻ ngồi ngời ra đời trong đêm Giáng Sinh là Thánh Agnes hằng mong đợi, còn bà kia than vãn rằng mái tóc bạc của đứa hài nhi hứa hẹn những tai họa kinh khủng sẽ giáng xuống dân chúng vào thế kỷ sau. Nhưng có thể mái tóc bạc

này đã tiết lộ chỉ về nỗi khổ của tình thương bất lực đã sinh ra cùng với một đứa trẻ nhìn chung hoàn toàn hạnh phúc...

7 Môn đồ của Thánh Peter, tác giả Phúc Âm II trong Tân Ước.

8 Leonardo da Vinci (1542 - 1519): danh họa Italy.

A

Chương 3

Mà người ta còn kể với tôi rằng hình như gánh xiếc nơi có hồi con bé đã làm việc đến nay vẫn đi khắp các thành phố, làng quê với những màn trình diễn chúng tôi đã xem nhiều lần, nhưng tiết mục của cô kỹ sĩ nhỏ bây giờ đã được thay thế bằng màn trình diễn thành công hơn nhiều của một anh chàng lỏa lồ bé như chim chích, trố mắt sợ hãi và toàn thân rung bần bật, vẽ căng thẳng tung hứng những chiếc rìu hai lưỡi, dao gọt và các thứ dụng cụ hàng thịt kinh khủng khác.

Nhưng theo cái logic phức tạp của sự trùng lặp mà Axel Rex đã giải thích một cách dễ hiểu thì chàng chim chích này không phải là chàng thủ thư quen biết của chúng tôi. Mặc dù anh chàng đó chẳng bao lâu cũng đã theo gót chúng tôi rời bỏ thành phố quê hương, nơi cuộc sống đối với chàng ta đã trở thành địa ngục thật sự, bởi vì câu chuyện tình yêu của chàng ta xét từ chuyện nhỏ đến lớn chẳng gây được chút lòng thương hay thông cảm nào, và đổ ụp vào anh chàng tàn tật đáng thương cả thác những lời chế giễu, nhạo báng kèm thái độ căm ghét đặc trưng không lý giải nổi. Có thể người ta tức tối vì chuyện liên quan đến một cư dân trước đây vốn mờ nhạt, khiêm tốn nhất và gần như là duy nhất trinh bạch của thành phố, người bảo vệ truyền thống và là thành trì đạo đức, với "nữ thần" đến từ phương xa khiêu khích, nông nổi và hoàn toàn thờ ơ với luân lý của họ. Mà có thể điều làm họ phát khùng chính là vì ở vào vị trí của anh chàng chim chích kia không phải là họ. Chắc có lẽ vì cả thế này lẫn thế kia.

Chàng chim chích đã trả giá đắt vì bạo gan yêu em, nhưng con vịt môi đáng thương kia thì trả giá cho cái gì? Chính là cái con vịt kêu cạp cạp âm ỉ và ngoáy đuôi một cách đáng yêu, khiến lũ vịt đực phải đuôi điếc từ mới nở mới không mê mẩn bởi cô nàng và không trở thành cái đích quá dễ dàng cho các tay thợ săn đang phục sẵn.

Trong ngày mở đầu mùa săn từ sớm đã có cái gì đó không ổn. Nhưng em có lỗi chẳng vì với sự có mặt của em mà không phải tất cả các tay thợ săn cho

rằng cần phải nằm sấp bất động trong lều của họ như luôn luôn làm như vậy trước đây, và y hết mấy anh chàng hoặc thiếu kiên nhẫn nhất hoặc không đủ vững vàng trước vẻ quyến rũ mê hoặc của đàn bà, với cái vẻ phớt tỉnh khoe mẽ lộ rõ, các chàng xạ thủ bắt đầu đi tới đi lui trên bờ, suông sã buông ra những lời nhận xét hay nhớn nhोर huyết sáo? Còn sau một giờ, một người trong số những kẻ coi chuyện đi săn quan trọng hơn việc gây ấn tượng với em đã phát cáu và bực tức ra lệnh cho anh chàng trong đám những kẻ quan tâm đến em hơn chuyện săn bắn đang véo von say sưa kia im mồm. Giữa hai người nổ ra cãi vã, và khi một người thứ ba muốn dẹp yên họ, bằng cử chỉ tức giận trở tay chỉ họ nhìn ra bãi sậy đang rung rinh, những kẻ cãi cợ dừng lời, lập tức quay lại, giương súng lên và nhất loạt bắn thẳng vào đôi cánh đang giang ra của con vịt môi bất hạnh. Con vịt chết lẩn ra, còn em nhìn vào mấy bộ mặt dài thượt đang chậm chạp cố hiểu điều xảy ra của mấy chàng xạ thủ, phá lên cười không nén nổi. Đó là giọt cuối cùng đã làm tràn cốc nước kiên nhẫn của mọi người, vì vậy đâm ra chẳng giải thích nổi, có phải tại cả hai tay thợ săn hay không, mà nếu chỉ tại họ, thì chính xác ai là kẻ vì một bất hòa đã bắn hạ cái mục tiêu quý giá nhường kia, nên các bậc trưởng tộc đầu bạc đã tuyên bố cuộc săn chấm dứt, và sùng sục tức giận gói ghém súng đạn cất đi. Tâm trạng của cả những bậc già lão lẫn bọn trẻ tuổi đều trở nên tồi tệ một cách tuyệt vọng, và chúng tôi đã cảm thấy hết sức bất tiện, không thoải mái khi ngồi với họ, những người tức giận vì bị quấy phiền trong lòng đã kết tội chúng tôi về chuyện xảy ra, nếu như không có lòng tốt của ông bá tước trông giống một chủ quán béo mập trên các bức biếm họa của thế kỷ trước nhiều hơn là một bá tước. Ông ta thành công với mấy câu đùa giễu dè và thiện ý, xí xóa tình thế căng thẳng, sau đó chẳng để cho ai có thời giờ nghĩ lại, ông đã rất lịch thiệp quay sang chúng tôi với lời mời đi thăm thú các danh thắng trong vùng. Sau khi đóng giúp chúng tôi cánh cửa xe, cố ý quay lưng lại với cả đám đông sự vẫn đang cần nhân bất bình, ông giơ tay một cách thật tức cười như thể bảo chúng tôi làm chứng cho những trò ngốc nghếch của họ, và méo mó cười. Chúng tôi hiểu cử chỉ đó là lời xin lỗi hơi có vẻ mỉa mai vì sự khiêm nhã của các anh bạn quá coi trọng thú tiêu khiển, mà cụ thể ở đây là chuyến đi săn. Lúc đó ông bá tước trước đây vốn mờ nhạt đã tỏ ra với chúng tôi là người duy nhất khả ái trong toàn bộ cái đám người sùng sĩa kia, nên chúng tôi đã vui vẻ nhận lời mời.

Nhân tiện nói thêm, ông bá tước của chúng tôi là người to lớn, vụng về và xấu xí hiếm thấy. Nhưng trong đôi mắt nhỏ của ông ta lúc nào cũng lộ vẻ gì đó chân tình và nhân ái đến nhức nhối, nên có thể mạnh dạn nói về sự mê hoặc rất hấp dẫn dù không đặc biệt và nổi trội lắm. Dẫn chúng tôi đi quanh thành phố và các vùng lân cận khá lâu, hài lòng trông thấy chỉ cho chúng tôi một cửa hàng sưu tập tem lộng lẫy, thờ ơ phẩy tay về phía xưởng làm răng

giả nổi tiếng, lúng túng ngộ nghĩnh, bá tước đề nghị chúng tôi xem bộ sưu tập súng thời Trung cổ, thậm và đồ sứ trưng bày trong toà lâu đài có một nhà nguyện nhỏ theo lối gô tích được xây dựng liền kề vào sáu thế kỷ sau. Tuy nhiên không rõ tại sao lời đề nghị này lại được nói lúng búng kiểu mèo mỡ trắng trơn, kèm với vẻ khoan khoái, nước mắt, và cái ngáp cổ nén. Rồi cuối cùng, thoáng cau mày, ông ta tiếp tục nài nỉ. Sự kiên trì của ông ta còn đáng ngạc nhiên hơn nữa vì trong tất cả mọi chuyện khác ông ta tuyệt đối chiều theo ý muốn của em. Nhưng thái độ khẳng khẳng ấy chẳng bao lâu cũng được lý giải, khi bá tước bắt đầu, một cách khiêm tốn nhưng không giấu nổi tự hào, chỉ cho chúng tôi thấy cái giá đặt thanh gương cổ, mũ chòm và tấm khiên trang trí hình con báo - bức gia huy xưa của chính dòng tộc nhà ông ta. Còn khi từ biệt, bằng cái giọng thờ ơ vờ vĩnh, ông ta ngỏ ý mời chúng tôi đến dùng bữa vào ngày chủ nhật, nhưng khi lập tức được chấp thuận thì hình như rất ngạc nhiên. Trông ông thất vọng, lo lắng đến khó hiểu, không rõ tại sao bỗng dưng dĩa mỡ hôi, lại nhắc đến con vịt mỡ, rồi làm chúng tôi thực sự vui thích khi đọc với tình cảm sâu sắc một bài thơ hồn nhiên, vụng dại rất cảm động của nhà thơ Baroque W.H. von Hohberg.

Nhưng khi bá tước, trong thời gian cuộc viếng thăm của chúng tôi, hơi đỏ mặt, giới thiệu chúng tôi với bà mẹ già của mình, nữ bá tước mím môi không hài lòng và im lặng ngoảnh đi.

*

Tôi luôn cảm thấy khó hiểu là làm sao bà ta - cái con người thanh mảnh nhẹ cân ấy - lại sinh ra trên đời đứa trẻ to tướng, được tạo tác thô vụng này. Nhưng có vẻ như con trai bà ta, bất kể thân xác khổng lồ, thực ra chỉ như đứa nhỏ, rất quẫn mẹ, người đã lợi dụng quá đáng bản tính yếu mềm, ngoan ngoãn và gần như không chế hoàn toàn cuộc đời của ông bá tước bằng ý chí sắt của mình. Thế mà trong trường hợp với em, rõ ràng ông bá tước đã cưỡng lại mẹ, và trong ngôi nhà của họ bỗng nổi cơn sóng gió, kết cục là nữ bá tước già phát hoảng thật sự khi nhìn vào bộ mặt đỏ tía, quyết liệt của thằng con trai, đứng dưng trước những giọt nước mắt của bà mẹ. Nhưng bà ta còn lo sợ hơn nữa khi đi kèm với nó là cái hình trạng bàn tay nắm chặt thành quả đấm của ông ta vào phút đó, trắng bệch và run run vì căng thẳng. Bà già bị tổn thương thậm chí lạnh buốt trong lòng khi nhận thấy ông ta phải kiềm chế khó khăn đến thế nào để không đánh bà. Và khi đó, không thể tin vào mắt mình, bà già chợt nhận thấy trong đứa con trai vốn nhu nhược của mình những dấu hiệu của ý chí kiên quyết không thể bẻ gãy, của sức mạnh không thể kìm nén và không có chiều hướng khoan nhượng trong cái kiên trì “tìm thấy nơi một gã đàn ông đã hoàn toàn tuyệt vọng và dửng dưng” (Buekler, 1688), rất khác với cha của gã và cả cái dòng tộc có thời hùng mạnh và hung dữ. Hóa ra chỉ cần một lần bị chạm đến gan ruột là quá đủ để

ông ta mãi mãi thoát khỏi cái quyền lực trước nay xem ra rất vững chắc của bà, ông bá tước đã nổi loạn và hoàn toàn không còn tuân phục nữa.

Lạy Chúa, bà đã luôn nhìn thẳng con trai yêu quý to béo, không xinh đẹp nhưng ngoan ngoãn và hiền lành ấy với một vẻ trịch thượng kinh tởm che đậy nổi bật tức âm thầm đầu độc cuộc sống đến thế nào kia chứ! Và có lẽ bà chẳng thể tin, nếu ngày hôm qua được nghe kể về cái sức mạnh tàn phá vẫn ngủ yên từ lâu và đơn giản là không phát lộ ra ngoài của cơn giận mù quáng nơi ông ta. Đột nhiên bà nhớ lại nhiều năm trước, bàn tay nhỏ, nhưng mạnh và lạnh như băng của bà đã tát vào cái mặt mềm mềm đầy tàn nhang với đôi má rung rung, cái môi đỏ phất góm sung về trễ xuống đầy vẻ nhu nhược của ông ta, bà choáng say vì dòng máu chảy từ mũi nó, phát điên vì cái tính ngoan ngoãn ừ lì, chẳng nói chẳng rằng, vì cái vẻ tận tụy và biết lỗi trong hai con mắt nhỏ tối sẫm nằm gần nhau của nó. Thế mà bây giờ thằng con trai ấy trông xa lạ, cứ như lần đầu tiên bà được thấy một con thú kinh khủng, gào thét, một con thú hoang phát điên vì giận dữ, - những mô bệnh tật trong tâm hồn bà bị chạm nọc, gây nên cả một cơn đại hồng thủy những ý nghĩ chồng chéo, lạ lùng và xung đột. Bà thấy khó hiểu chúng, nhưng bà biết, biết chắc một cách nguy hại chỉ hai điều: rằng bà chưa bao giờ, bây giờ cũng không, và có lẽ không bao giờ muốn điều ấy, bà đã không thể yêu con trai mình, nhưng ý nghĩa, mục đích và ánh sáng của cuộc đời bà duy nhất lại ở nơi nó. Làm sao bà có thể yêu nó, nếu chính nó đã đem đến cho bà những phút đau đớn nhất và nhục nhã khó vượt qua nhất mà có lúc bà đã phải chịu đựng?! Điều này đã xảy ra vào khoảng thời gian khó khăn nhất, khi vì tội của ông bá tước già làm khánh kiệt cửa nhà, cái kẻ tuyệt nhiên không quan tâm gì đến cả vợ lẫn thằng con trai, mà họ phải dọn đến khu nghèo nhất của thành phố, nhẩn nại chịu đựng cảnh thiếu thốn, những chuyện ngồi lê mách lẻo của bọn láng giềng và cô lập khỏi những người quen thân cũ. Bá tước trẻ tuổi tuyệt nhiên không đau khổ gì vì những thay đổi đã xảy ra. Ông ta đã tin cậy và gần như yêu thương tìm kiếm kết bạn với các cậu bé láng giềng mà ông ta cảm thấy là những người hùng chân chính, với tất cả cái lũ lông bông giáo hoạt đầy mưu mô là con cái đám nhà thợ thuyền và buôn bán. Mà cái lũ ấy thì chỉ chuyên cười nhạo thằng bé xa lạ ngờ nghệch, cả tin và chỉ chờ cơ hội để dạy cho nó một bài học để luôn luôn khẳng định ưu thế của chúng trước nó. Và một lần mấy thằng ranh, sung sướng với trò giải khuây vớ được, đã dụ dỗ cậu bá tước nhỏ ra bãi đá vắng vẻ, cười hô hố, lột và cuồn theo tất cả áo quần của nó. Còn nó thì chạy theo những kẻ hành hạ mình với mỗi chiếc quần tất mặc ấm và vú đi và vú lại của mẹ, mím cười khản khoản và ngượng ngịu, vẫn hy vọng rằng chuyện xảy ra chỉ là trò đùa, và chẳng bao lâu sẽ đến lượt một đứa khác phải gánh chịu. Nó chạy, lon ton, lạch bạch như con vịt, lúc lắc một cách xấu xí cái thân mình béo mỡ như thạch đông,

mềm nhũn, trắng phốp và ướt sũng vì gắng sức, lệt xệt tha cái bụng mềm nhẽo xếp nếp chẳng có tí cơ nào trước con mắt của tất cả bàn dân thiên hạ trên mặt đường đóng băng, cho đến khi bà vợ tốt bụng của một bác bán rau không chịu nổi cảnh tượng trên cuối cùng đã đuổi kịp và giáng mấy cái tát cho lũ sói con đang kích động, phờn chí tận hưởng trò hạ nhục thằng bé, cướp lại đồng quần áo đang được chúng giương lên như những lá cờ, sau đó dắt tay cậu bá tước con nhà dòng dõi vào quán hàng nhà mình, tự tay mặc lại cho cậu bé đang run bần bật và bỗng dưng chảy giàn dụa nước mắt nóng bỏng, lặn lẽ, rồi dúm vào tay cậu thanh sô cô la rẻ tiền và dịu dàng, nhưng về ngượng ngùng lắm lắm những lời an ủi nào đó và dẫn cậu về nhà. Người đàn bà to béo trao cậu con trai cho nữ bá tước, nhận thấy ánh nhìn lạnh lẽo, không thiện cảm của bà bá tước nên đã rút lui đầy tự trọng, không lấy tiền trả công theo lệ của nhà quý tộc.

Bây giờ nữ bá tước nhớ lại bộ dạng thằng con trai duy nhất khi đó trước con mắt bà. Trông nó thiếu não, hết sức khôn khổ và thảm hại không thể tả với cái bộ mặt ướt đẫm, nhem nhuốc, đôi vai rũ xuống đau khổ và thanh sô cô la chảy nhoét không hiểu sao nó chỉ cầm bằng hai ngón tay béo múp, bần thiêu, nhóp nhép, còn những ngón khác thì xò ra một cách kỳ cục. Phút ấy trong tim bà có cái gì đó rung lên như kim khí và vỡ tan tành mãi mãi. Rồi một cơn sóng của nỗi căm ghét bức bối và không thể kiểm soát bỗng dưng ngập bà, cái nỗi căm ghét tàn hại, nhưng đồng thời, và không biết vì sao mang lại nhẹ nhõm, thế là bà ta bắt đầu gằn như là khoái trá tát vào cái mặt béo, hiền lành đến phát ghét của thằng con.

Còn sau đó, bằng vẻ nhần nhục, khiếp nhục, nó xin được tha thứ, và bà ta đã rất khó khăn, gằn như không đủ sức, quay ra nhìn vào đôi mắt hối lỗi của nó, khó chịu với sự hiện diện của cái sinh vật xấu xí mà bà ta đã sinh ra. Nhưng bà ta đã biết trấn tĩnh và hoàn toàn kìm nén những cảm xúc của bản thân để thực hiện nghĩa vụ làm mẹ của mình.

Mặc dù những năm nghèo khó, tủi nhục đã qua, ông bá tước già làm khánh kiệt gia đình bởi những trò kỳ quặc, gằn dở đáng buồn và bị bêu riếu, khiến cả nhà ô nhục với vô số những quan hệ yêu đương không bình thường của bản thân (bà bá tước rùng mình kinh sợ khi nhớ lại cái thằng oắt lử đử, lử đử kiêu cách và thô lỗ như con nhà thổ do lão chồng được bạc mang về đã sống trong nhà họ cả tuần) đã từ lâu chấm dứt con đường đời của mình ở một trong những bệnh viện tâm thần kín đáo, còn bá tước trẻ tuổi, với cái giá của nhiều năm khiêm tốn làm việc trong ban quản đốc một xưởng làm răng giả nổi tiếng khắp thế giới, đã vực lại gia cảnh, nữ bá tước vẫn không thể trả lại cho con trai tình cảm của mình, cũng như không thể nào tha thứ cho nó.

Còn bây giờ thằng con trai của bà, mặc dù vẫn nói với bà một cách tôn kính như trước, trở nên thật lạnh nhạt, thật cứng rắn, nó dừng dừng quay đi, khi

đôi mắt già nua, bạc màu, trước đây vốn không biết đến nước mắt, bất chấp ý chí của bà đã ướt nhòa, và bây giờ bà mẹ thậm chí có lẽ còn cảm thấy kính nể nó, nếu như cái tình yêu mới này mà đứa con bảo vệ với vẻ quyết liệt và giận dữ đó đừng đến nỗi nhục nhã và kinh tởm như cái tình bạn thuở nhỏ đã làm vậy bản không chỉ chính bản thân nó mà cả bà ta. Bởi bây giờ ông bá tước lại phải lòng mê một cái con bé vô giáo dục, buông tuồng, đồng đánh hành hạ, gần như một con đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ chỉ luôn tìm kiếm khoái lạc ở đời, chẳng có chút ý niệm về phẩm giá và đức điềm đạm vốn là bản tính cố hữu của người phụ nữ ít nhiều có lòng tự trọng.

Trong một cuộc cãi vã với con trai, đang nói dở câu, bà già ngã lăn ra sàn, và ông bác sĩ lập tức có mặt đã đau buồn chẩn đoán chứng đột quy. Vậy là tình yêu bất hạnh đã bật mạnh từ ông bá tước, đồng thời đè bẹp luôn bà mẹ già đen đúa, nhăn nheo như quả lê khô nhưng vẫn giữ riết thói kiêu ngạo và phong thái vương giả của mình, khi qua dòng nước mắt cay đắng và xấu hổ, bà nhìn thấy con thú hoang hung dữ trên tấm gia huy cổ hiên lạnh thờ phào và ngoan ngoãn nằm ghé bên chân một ả con gái hoàn toàn sa đọa.

Tuy vậy bà già sắt đá đã không chỉ qua khỏi, mà còn bình phục rất nhanh sau cơn bệnh và chỉ để giữ chặt lâu hơn bên mình trái tim của đứa con trai đang bận rộn chăm sóc, cả một khoảng thời gian bà đã kiểm chế bản tính ưa hoạt động và nằm bẹp trên giường. Nhưng chẳng hiểu tại sao một lần, cố ý tỏ ra gắng gượng nhòm dậy trên giường, nặng nhọc tựa mình vào chiếc gối trắng muốt, bà vội vàng ném vào ông bá tước câu: “Chớ có bao giờ lấy cái hạng đó làm vợ!” và chợt kinh hoàng nhìn thấy bộ mặt thẳng con trai cau có bỗng dưng rạng rỡ hạnh phúc bởi ý nghĩ bất kính vì sao đó mà trước kia chưa hề nảy trong óc ông ta nay vô tình được gợi ý bởi chính bà.

“Chỉ có bước qua xác tao!”, bà bá tước thở ra, và bóp bẹp trong bàn tay chiếc bánh kem sô cô la con trai đưa cho, giận dữ quăng vào lò sưởi hừng hực tỏa hơi nóng, chiếc bánh lập tức bị ngọn lửa cuộn lấy, nổ lách tách, nhăn rúm và cháy đen trong cái hỏa ngục réo ù ù. Còn sau chuyện khó chịu này, cô hầu phòng lãng mạn của bà bá tước bí mật rỉ tai khắp đám người quen rằng bà chủ dọa ông con trai làm đường lạc lối là sẽ tự thiêu, và tin đồn về chuyện này như những cơn rần trồn khắp thành phố đến chừng nào còn chưa lan tận tai chính bà bá tước rên rỉ ôm lấy ngực. Từ đó bà già cảm thấy hình như cứ hễ bà xuất hiện ngoài phố là tất cả lũ người rồi việc với vẻ đồng lòng nhất trí hiếm thấy rõ khéo rủ nhau bắt đầu nhếch mép cười, lắc lắc những chiếc hộp đựng diêm hay bật bật lửa xanh xạch. Mà có thể chuyện quả đã là vậy, chính là cái công chúng mê mẩn các chuyện tai tiếng giật gân xưa kia đã ép lão triết gia lang thang, dở khùng dở dại Peregrinus Proteus đã trót nông nổi hứa trước bàn dân thiên hạ vào dịp hội Olympic rằng ông sẽ tự thiêu phải làm đúng những lời ông ta nói ra trong lúc hăng máu.

Nói chung các sự kiện đã bắt phát triển theo chiều hướng xấu, trở nên hoàn toàn không đáng cười nữa, và gây cho chúng tôi những khó chịu lớn. Những đám mây đen đã ùn lại dày kịt - những tin đồn lan khắp thành phố biến dạng trở nên thêm kinh khủng và bị xuyên tạc xa sự thật hẳn đi; có một bà già điên mặc toàn đồ đen, kêu thét lên những lời thô bỉ, giữa ban ngày ban mặt trong tiếng reo hò tán thưởng của khách qua đường đang chú ý dõi theo hành động của bà ta đã trút cả thùng rác ngay cạnh nhà chúng tôi; ông bá tước thì như thằng điên, theo sát em và gần như quỳ gối cầu xin em đừng từ chối lời ngỏ của ông ta; trong thùng thư của chúng tôi bắt đầu ngày ngày xuất hiện những bức thư toàn lời đe dọa và nguyên rủa, còn viên cảnh sát mà chúng tôi cầu cứu thì nói trắng ra là không mong chúng tôi lưu lại ở thủ đô, - vậy nên chúng tôi thấy không còn gì hơn là phải mau chóng rời khỏi thành phố chừng nào tai họa còn chưa ập đến. Còn để cả ông bá tước lẫn những kẻ kém thiện cảm khỏi vớ được, chúng tôi đã nhập vào đám dân zigan, bí mật chạy trốn trên một trong những chiếc xe mui kín của đoàn người ra đi ồn ào trong đêm khi ngôi sao đầu tiên vừa lóe sáng ...

*

Tất cả thật kỳ lạ và gần như hư ảo. Dế hát râm ran. Phảng phất hơi nhựa đường và cỏ mật. Những đám mây loáng ánh trắng run rẩy lướt trên bầu trời. Song song với chúng, thỉnh thoảng lao vút qua những chiếc ô tô hiếm hoi, chiếu đèn pha lóa mắt và biến dạng phía xa. Chúng tôi ngồi lắc lư trong chiếc xe tải tồi tàn có mui cùng đám đàn bà da nâu có giọng nói gay gắt và lũ con nhem nhuốc của họ. Em hoảng sợ, run rẩy nép sát vào tôi, còn bàn tay em nằm yên về biết ơn trong tay tôi. Đôi bàn tay làm tôi rạo rực của em nay đâu? Đâu rồi đôi môi của em đã bắt tôi tan chảy hết viên kẹo đường? Đâu rồi đôi mắt ướt của em đến nay tôi hãy còn chìm trong đó? Em ở đâu - người đàn bà tự chủ và dịu dàng, không thể hiểu nổi và cháy bỏng, cơn say nắng của tôi, nỗi đau của trái tim tôi?..

Tất cả những hồi ức của tôi về em tuyệt vời và không rõ ràng.

Tôi nhớ chiếc bồn rửa viền màu hồng ánh xà cừ uốn cong vào bên trong. Có lúc em nhìn nó, xoay mình để nhìn sâu vào bên trong, sau đó chợt liếc tôi phá lên cười khanh khách không kìm nổi. Và tiếng cười của em bay khắp xóm chài rồi quay trở lại, dội lại từ cái gì đó ẩn trong bóng tối ẩm ướt của cánh rừng ô liu có thể nhìn thấy được phía sau xóm chài. Mặt tôi tái mét, trán vã mồ hôi, còn em chộp lấy tay tôi dẫn theo em đến nơi vừa mới sinh ra cái tiếng vọng đó.

Lúc nào tôi cũng mang theo trong túi viên đá cuội biển tròn mà xưa kia, lạy Chúa, đã nằm thật lâu, ấm áp trên lòng bàn tay nhỏ hồng như tay trẻ nhỏ của em.

Tôi rất thích liếm kem chảy từ những ngón tay em và vụng trộm, ở những

khoảng sân con kín đáo và trong thang máy, khi chỉ có riêng hai chúng tôi, dù chỉ trong giây lát, hôn vào những sợi lông tơ ấm và ẩm trên chiếc cổ mềm mại của em. Còn em đáp lại tôi bằng nụ cười và lập tức rạng rỡ cứ như thể có một mặt trời sa xuống em trong tâm hồn.

Tôi nhớ, bằng những ngón tay - cái êm mượt nóng bỏng của đám dương xỉ mọc ở lớp bụi xa xưa phủ trên bức tường pháo đài, bằng đôi môi - những rung động của hàng mi em và những phập phồng nhịp nhàng của dòng máu trong làn gân phớt xanh trên thái dương, những tiếng đập dường như đo các khoảnh khắc của cuộc đời tôi, nhưng tuyệt nhiên không phải của cuộc đời hữu hạn như chính thiên nhiên của em.

Chúng ta đã có thể ở bên nhau cả bây giờ, nếu như có một lần con thú ghen tuông điên cuồng không chọc những chiếc nanh khủng khiếp của nó vào trái tim yếu đuối của tôi.

Em có bao giờ tha thứ cho tôi không? Tôi liệu có xứng không với sự tha thứ của em?

Em ở đâu? Kẻ nào đã thế chỗ tôi bên em? Em mang ơn ai với lần gian dúa cuối cùng của lòng mình? Ai đã khép đôi mắt tuyệt đẹp của em? Hãy tha lỗi! Hãy tha lỗi cho tôi, ngôi sao duy nhất của tôi, vết thương vĩnh viễn chẳng lành trong ngực tôi...

Có thể tất cả những chuyện phiến toái đã xảy đến với chúng ta là bởi vì cuộc gặp đầu tiên của chúng ta trùng với lần xuất hiện đầu tiên của ngôi sao Mai sau tám năm trần thế trên bầu trời, và người xưa coi đó là điềm gở. Người ta bảo rằng vào lúc đó ngôi sao bắn những ngọn giáo vào các sinh vật, và trên trần gian sẽ sinh ra từ đất những con rồng hung dữ ẩn mình lâu trong bóng tối cùng những quái vật kinh khủng khác của sức mạnh bóng tối. Mặt khác, người ta thường dùng ngôi sao này để tô điểm cho nữ thần sắc đẹp cầm trên tay biểu tượng Kim Ngưu và Thiên Bình, nhưng điều này đã có thể mang ý nghĩa hoàn toàn khác...

Số phận đã xoay vần ra sao cuộc đời những kẻ đã yêu em?

Một cách kỳ lạ và khó lường, những người tham gia trong các sự kiện ngày đó đã thay đổi nơi ở và xáo trộn lung tung như những quân bài. Chàng thủ thư chạy từ A đến B và trở thành người bạn quý nhất của ông bác sĩ cũng đã dọn đến đó sau khi dứt khoát từ bỏ công việc khám chữa bệnh ở C, nơi trước đó không lâu ông đã vuốt mắt cho cô bé kỹ sư nhỏ mà chúng tôi nhìn thấy lần cuối cùng ở D, và là người đã rời gánh xiếc của mình muộn hơn một chút sau khi gánh xiếc kết thúc chương trình biểu diễn ở E, nơi mà, để đi tìm gặp em và đã sử dụng một tin không đúng của kẻ nào đó không biết phân biệt những chiếc xe mui của gánh xiếc với xe của đoàn zigan, ông bá tước đã đến từ F, nhưng thay vì em, ông ta đã gặp ở đó cậu bé Italy mà chúng tôi đã

chia tay ở G, và là người đã rời khỏi thành phố theo hướng ngược lại với chúng tôi và có một khoảng thời gian đã khổ sở với gã thủy thủ ở H, đồng thời bỗng chốc đã lên đường đi tìm tình yêu đánh mất của mình, nhưng bất chấp là chúng đã bắt đầu ở thành phố I, ở quê hương em, cuối cùng không hiểu bằng cách nào lại có mặt ở E và thực hiện với sự trùng lặp không lý giải nổi chính sai lầm đó cả bản thân ông bá tước. Nhưng, thất bại trong chuyến đuổi theo tìm một tình yêu, cả hai người - ông bá tước lẫn cậu bé với chút tiếc nuối - đều đã được an ủi bởi một tình yêu khác, ở một chừng mực nào đó đã thay thế được tình yêu kia, và họ đã cùng trở lại thành phố F mà ông bá tước mới rời bỏ chưa lâu, và một thời gian sau, theo nguyện vọng của cậu bé họ đã đến G, là nơi, nếu nhớ lại, chúng tôi đã làm quen với cậu.

A

Chương 4

Tôi không cam đoan những sự kiện tôi trình bày ở đây là chính xác. Lúc này tôi cảm thấy thậm chí khó sắp xếp lại theo trình tự lịch sử đáng tin cậy những tên gọi đất nước và xóm làng mà tôi cùng em đã lưu lại một khoảng thời gian nào đó trên con đường mà chúng tôi đã cùng đi qua. Đại thể con đường này như sau: Cyprus, nơi em ra đời và là nơi em lần đầu hiện ra trước cặp mắt sững sốt của tôi trong ánh hoàng hôn trên nền bầu trời xanh thẫm và bọt trắng tinh của con sóng chậm rãi liếm dải bờ hoang, là cái nơi ở đầu đó giữa Paphos và Kuklia; Hy Lạp, nơi chúng ta tình cờ đã lạc vào một lễ hội ồn ào trong một thành phố hiện đại ở miền Nam Peloponese, khoảng đoạn giữa của dòng sông Evrotas, liền kề với những đồng đồ nát tan hoang của thành phố - quốc gia cổ đại đã mang tên gọi mới, nhưng trước khi bị người Dorian chinh phục, nó được gọi tên là Amyclae; Italy, nơi em đã mời cậu bé xinh đẹp những thức kích dục trong cái thành phố xinh đẹp nằm trên 118 hòn đảo mà chỉ vào năm 1866 theo hiệp ước Vienna mới được chuyển từ nước Áo sang Vương quốc Italy; nước Áo, nơi chúng ta đã thuê căn hộ trong ngôi nhà lớn có những ô cửa sổ lồi ra và hành lang ngoài, từ cửa sổ căn hộ trông rất rõ cột tháp Anna linh thiêng, trong thành phố trên sông Inn, trước đây là thủ phủ tuyên Tyrolean của các phó vương, và là nơi sau đó ông bác sĩ và chàng thủ thư cũng đến; là nước Đức, miền Nam đất Baden-Wuerttemberg, trên bờ sông Rhin, bên hồ Boden, ở chỗ mà có thời kỳ người La Mã chẳng hiểu sao lại chọn xây dựng một pháo đài lớn và bây giờ tọa lạc một thành phố nhỏ nước Đức của chàng thủ thư mà trước khi chúng tôi xuất

hiện vẫn là một cư dân bình thường; lãnh địa Liechtenstein, nơi ông bá tước to lớn đã chỉ cho chúng tôi các danh thắng của thành phố, và cả ở hữu ngạn sông Rhin, nhưng đã là dưới chân dãy núi Retikon thật đáng tự hào với vô số vườn cây và ruộng nhỏ; và cuối cùng là Thụy Sĩ, nơi chúng ta đã chia tay, tôi không còn thiết sống nữa, còn em mang vết lằn cái tát của tôi trên má và nụ cười hoang mang trên môi. Hoặc đầu tiên là nước Đức, còn sau đó mới là Liechtenstein? Kệ vậy. Điều đó thì có nghĩa gì cơ chứ?

Tất cả cái mờ bong bong hỗn độn này không làm thay đổi sự kiện ông bác sĩ và chàng thủ thư đã trở thành đôi bạn không thể chia cách, còn bá tước với cậu bé - đôi tình nhân. Và mặc dù chàng gù rầu rĩ và ông bác sĩ lạc quan tin tưởng là đôi bạn trái ngược nhau giống như những nhân vật nổi tiếng trong hài kịch mặt nạ Italy, tôi cảm thấy một cách chắc chắn điều gắn bó họ lại với nhau chính là tình bạn.

Người ta thường thấy đôi bạn kỳ quặc này thong thả dạo chơi giữa những bụi trúc đào, hoa chuông, cẩm chương, cúc tây, cỏ chân ngỗng cao thấp, đỗ tùng, đỗ quyên và bách giả ở trong vườn cây nổi tiếng của thành phố Tyrol 9 lớn nhất quả đất. Hoạt bát và vui vẻ, ông già Arlequin cân đối, hồng hào, với mái tóc bạc bồm xồm ngỗ nghịch thò ra dưới chiếc mũ len đỏ, dận chân đôi giày leo núi chắc chắn, hăng hái tựa vào cây gậy nặng xù xì như thể ông đang đi không phải trong khu vườn thực vật bằng phẳng, mà đang leo lên một đỉnh cao đầy mây phủ. Bác sĩ gần như luôn mồm nói cái gì đó bằng giọng cao, oang oang, hơi rè vỡ, âm sắc luôn có vẻ giấu cợt, nghịch ngợm, rất hay vung vẩy tay chân một cách xúc động, đôi khi nôn nóng giậm chân như ngựa nhót chuồng, rồi bỗng dừng bước dồn đến nỗi sau đó buộc phải dừng lại để đợi anh gù Piero lúc nào cũng đóng bộ đen kịt, mắt dán xuống đất, đang nặng nhọc bước chậm chạp, mặc dù thân hình gầy mảnh còm nhom. Ông bác sĩ, người hình như quan tâm đến tất cả mọi thứ trên đời, có thói quen nói nhiều, nhanh và liên tục chuyển từ đề tài này sang đề tài khác, không để cho người đối thoại có thời gian hiểu được mối liên hệ bí ẩn và nói chung không trực tiếp đã gắn kết những sự việc được nhớ đến trong cái đầu không lớn và trông rất tươi mát của mình. Chàng thủ thư thì chỉ ám ảnh riêng với tình yêu của em, ám ảnh như thể bị chứng cuồng si. Anh chàng hàng năm trời nghiền ngẫm và phân tích tất cả những sự kiện đã qua có gắn với em. Anh ta căm ghét bản thân vì cái lỗi lầm vô lý đã phạm phải, căm ghét cả em vì đã không cho cơ hội sửa chữa. Sau đó, hối hận và khóc vì mềm lòng, vì hàm ơn, thường đắm mình trong hy vọng ngọt ngào rằng nếu đoán biết được hết ý nghĩa của những dấu hiệu em đã hào phóng ban tặng, mà chỉ vì lười suy nghĩ không tha thứ được chàng đã không nhận thấy trong những lời nói và hành vi của em, thì số phận đã đoái thương và mang em trở lại cho chàng một lần nữa.

Để hiểu được rốt cục em muốn nhấn nhủ điều gì khi giấu giữa các trang sách dày một ngọn cỏ kết nút, chàng ta đã tìm hiểu về gốc gác thực vật, nghĩ rất lung về ý nghĩa những từ thu được bằng cách hoán đổi chữ cái trong tên Latin của nó. Nhưng tin chắc vào sự hoài công của việc làm này và gần như đã tuyệt vọng, chàng ta bỗng trải nghiệm một linh cảm kỳ diệu. Bây giờ chàng hoàn toàn tin chắc rằng cái có ý nghĩa không phải là cọng cỏ, mà là cuốn sách để đặt nó vào. Dấn vật kinh khủng suốt đêm sau điều phát hiện đó trong những nỗ lực phát kiệt quệ nhưng than ôi lại chẳng có kết quả gì để nhớ lại nhan đề và tên tác giả cuốn sách, trong cơn nửa mê nửa tỉnh nhìn thấy trước mắt chính cái trang sách là cả mật mã phức tạp nhất lẫn linh cảm cứu vớt với cọng cỏ khô úa ở đoạn bắt đầu bằng chữ cái "A", anh chàng rón sức đọc đoạn văn bản nằm ở dưới, nhưng chữ nghĩa cứ nhoè đôi, trôi tuột và chạy đi đằng nào mất.

Buổi sáng, vừa đúng giờ mở cửa, anh chàng loạng choạng lao bỏ đến thư viện công cộng, từ lối vào đã nhảy xổ vào một nhân viên, lấp bắp khỏ sở xin mượn cuốn sách về lớp Lưỡng cư đó. Anh chàng giận dữ miêu tả cho kẻ đồng nghiệp đang nhún vai về thờ ơ về kích cỡ và màu của cuốn sách, nhắc kèm phỏng chừng năm xuất bản, và suýt phát khóc lạy van xin được phép xem thư mục. Sau một hồi lâu phản đối, anh nhân viên thư viện miễn cưỡng nhượng bộ, nhưng sau đó không một phút rời cặp mắt cảnh giác khỏi anh gù, hoàn toàn tin chắc rằng đang dính phải thằng khùng. Anh chàng chim chích tìm mãi, tìm mãi, nhưng không tài nào tìm thấy cuốn sách quý quái mà cuộc đời anh chàng hình như phụ thuộc vào nó, mặt trời ló rạng trên bầu trời, thô bạo xua tan tác những đám mây lơ lửng, bất ngờ vui vẻ chiếu xuyên bóng tối, kim giờ đồng hồ phi vùn vụt điên cuồng, bất chấp tất cả các luật lệ của con người, vượt hết phút và giây, còn đồng nghiệp phát cáu của chàng thủ thư đã gọi thêm viên tuý phái để cùng tống cô khỏi toà nhà đã đóng cửa vì khách phiền nhiễu, khi rốt cuộc anh chàng đã tìm thấy cái cần tìm, và về mặt rạng rỡ bất ngờ, đắc thắng gờm quá đầu tám phiếu ghi thông tin lưu giữ cuốn sách, đề nghị lập tức được mượn chính nó. Nhưng ngày làm việc đã hết, và hai gã đàn ông lực lưỡng dễ dàng xách nách kẻ cứng đầu, lôi anh gù cố cưỡng lại ra thẳng ngoài phố, và đáp lại những lời khẩn khoản, nguyên rủa và đe dọa, viên công chức thư viện rất lịch sự yêu cầu quý ngài mê sách ghé đến vào ngày mai. Anh chàng đáng thương như cảm thấy khó chịu đựng nổi thêm một đêm mơ hồ và chông chênh trên bờ hạnh phúc và đau khổ, nhưng trái với dự đoán, vừa đặt lưng lên giường, anh ta đã thiếp vào giấc ngủ sâu, yên ổn, và chỉ thức giấc vào buổi trưa, bỏ lỡ giờ mở cửa thư viện mà hôm qua anh chàng cảm thấy dường như chờ đợi nó thật khó khăn. Còn khi anh chàng bước vào thư viện, anh nhân viên quen biết lẳng lặng đưa ra cuốn sách, lấy làm lạ là cái gã điên khùng hôm qua, ngày hôm nay đã biến thành

một quý ngài đáng kính, và điềm tĩnh với những cử chỉ không chê vào đâu được. Chàng chim chích vui đầu vào nghiên cứu đời sống lớp Lưỡng cư và từ ngày đó chỉ nói chuyện về bọn chúng. Biết thú vui mới của bạn, không tỏ ra may may ngạc nhiên, bác sĩ thông báo về kẻ cả rằng hồi xưa mình cũng đã nghiên cứu lũ ếch. Nhưng đánh giá được phản ứng của chàng thủ thư trước một lời thú nhận thật hấp tấp, ông tức khắc thay đổi thái độ và đổi giọng hoàn toàn, với tiếng thở dài nuối tiếc, nói thêm rằng hàng năm có xấp xỉ mười nghìn những con vật vô tội này tuấn tiết cho khoa học, và chuyện tiêu diệt dã man các sinh vật bất hạnh đã đến lúc chấm dứt từ lâu.

Nhưng sau đó ông ta lại cười toáng lên, khi nhớ đạo ở Nam Tư, một gã lái buôn lì lợm toan toá cho mình - chàng nước ngoài trẻ tuổi cả tin - một sinh vật quái gở không có mắt trông như con giun đỏ hồng màu thịt có cái đầu giống cá măng sáng màu hơn thân mình, lông mang tua tủa và những chiếc chân mềm nhỏ xíu. Gã bán hàng thề thốt rằng con quái vật này chính là "Rồng Holm" nổi tiếng đã chui từ lòng đất lên chỉ để gieo thêm những tai họa mới kinh khủng cho con người. Thực ra con vật quái gở là ấu trùng Neotenia đã đánh mất khả năng biến thái của một loài lưỡng thể tuyệt chủng xa xưa nào đó.

Nhưng từ Proteus ông bác sĩ đã chuyển hẳn sang nghiên cứu Neotenia, nghĩa là nghiên cứu khả năng sinh sản của ấu trùng một số chủng loại lưỡng thể có đuôi (Udorela) mà rồng lửa và sa giông cũng là một trong các đại diện. Đột nhiên tỏ ra lo lắng, ông kể rằng ở một số chủng loại Urodela này, sự biến thái, hay nói cách khác là sự biến đổi từ ấu trùng thành cá thể trưởng thành, nói chung không xảy ra, nhưng bù lại cơ quan sinh sản ở chúng vẫn phát triển. Chẳng hạn lưỡng thể Axolotli Châu Mỹ mà tên gọi dịch từ tiếng thổ dân Azteque nghĩa là "chơi vui trong nước" có khả năng trong một khoảng thời gian dài không xác định không biến thái và đồng thời vẫn sinh sản tốt. Điều này có nghĩa, - ông bác sĩ kết luận, đắc thắng giơ một ngón tay thon dài và trắng lên, - là tồn tại khả năng phát triển tiến hóa không từ giai đoạn trưởng thành của tổ tiên, mà từ giai đoạn ấu trùng.

- Mà anh không thấy, - đột nhiên ông hạ giọng hỏi về xúc động, tóm chặt cổ tay đỏ gay gắt của chàng thủ thư, - là nếu có chuyện không trải qua thời thơ ấu, thì có thể có cả sự bất tử sao?

Nhưng liếc sang người đối thoại và trông thấy vẻ giận dữ trên mặt của một ấu trùng người yếu ớt, ông bác sĩ bối rối và bổ sung một cách hoàn toàn vô ích, rằng về sự bất tử chỉ là nói giả định thôi. Về chuyện này chàng chim chích, rõ là chẳng liên quan gì đến câu hỏi, rất nghiêm trang tuyên bố rằng tình yêu cần cho con người để họ không quên rằng mình đang sống, chứ không phải để được hạnh phúc. Vậy là mãi tranh luận, họ đã đến gần đài phun nước, tiếng ồn của nước làm át cả câu chuyện, nhưng không ai trong

đôi bạn cao giọng thêm. Ông bác sĩ già trông sáng khoái và nhẹ nhõm như túm lông bồ công anh trắng nõn, còn chàng thủ thư gù bị hồi ức về nỗi đau lòng của bản thân làm cho cong gập hơn về tàn tật bẩm sinh thì nhìn xuống đất, yếu ớt khép đôi mắt ếch gồ lúc nào cũng lơ mơ, đau khổ của mình, chậm chạp phát ngôn những lời khiến bác sĩ đến bây giờ hãy còn sợ hãi bởi sự thông thái già dặn đến vậy, và ông không thể tin rằng người đối thoại trẻ hơn mình gần nửa thế kỷ.

- Tại sao ông lại cho rằng tôi giống con ếch? Tự tôi cảm thấy hình như mắt tôi giống mắt cá hơn đây chứ, - chàng thủ thư hỏi sau một hồi lâu im lặng.

- Không! - Bác sĩ nóng nảy phản đối. - Lũ cá bị cận thị cơ mà!

Cuộc chuyện trò này của họ xảy ra đúng vào khoảng thời gian, do quá mải mê với loài lưỡng cư, chàng gù kiếm về hai con ếch ở đầm đầu tiên - đều là ếch cái, một con cóc tía Bufo Bufo - thuộc dạng cóc thường mà chàng ta ưa thích hơn cả vì trong cảnh giam hãm cuộc sống của nó kéo dài hơn. Chàng thủ thư nuôi con cóc bằng cỏ trong chiếc bể lớn có ngôi nhà đồ chơi xinh xinh, một vùng thủy vực tròn tự tạo trên thành bể, thường xuyên chu đáo trang bị thêm tiện nghi, ám lòng với ý nghĩ con vật vụng về cảm động có cái lưng nâu và chiếc bụng trắng lem nhem mềm mềm này sẽ sống bên cạnh chàng ba mươi sáu năm dài và hạnh phúc. Và nếu chuyện chăm lo cho con cóc không đem lại cho chàng gì hơn ngoài thú vui, thì lũ ếch bắt ngờ mang đến cho chàng những món quà đặc biệt mà chàng thủ thư hoàn toàn chưa sẵn sàng để đón nhận.

Chẳng mấy chốc đã thấy rõ, mặc dù bản chất là loài thụ tinh ngoài, lũ ếch lại hết sức cần giao phối. Thiếu quá trình này việc đẻ trứng của chúng hoàn toàn không diễn ra, và những cái trứng dồn ứ trong buồng trứng của lũ ếch cái phình to lên, đe dọa làm vỡ tung những con vật bất hạnh. Trong tình huống nguy kịch này chàng thủ thư đã biết tìm ra một cách giải quyết duy nhất đúng. Thay vì mất thời gian tìm những con đực thích hợp sẽ dùng chỉ trước ôm bắm lũ ếch cái, giúp nó thoát ứ trứng, chàng gù đã thử làm một việc mạo hiểm là thực hiện hành động từ tâm này bằng chính sức mình.

Đặt con bệnh thứ nhất vào nước, anh chàng dùng tay trái nhẹ nhàng lật ngửa nó, với hai ngón run rẩy của bàn tay phải ấn nhẹ hai bên bụng, giúp con ếch tống cái trứng đang chực làm nổ tung thân ra bên ngoài. Với vẻ thú vị, háo hức dõi theo các động tác của anh chàng, bác sĩ say mê nhìn bạn xuyên qua chiếc bình nước, cất giọng đàng hăng oai vệ và bày tỏ ý nghĩ theo ý ông xứng đáng là lời ngợi khen cao nhất, rằng chàng cự thủ thư hoàn toàn có thể đạt được những thành tựu không nhỏ trên địa hạt sinh vật học hoặc thậm chí là dược lý học. Nhưng lại nghi ngờ bị nhạo báng, anh gù giương đôi mắt không màu nhìn bác sĩ và với vẻ đau buồn nghiêm trang đáp lại, rằng nếu bác sĩ có ý nói đến các chức năng của một viên dược lý, thì anh ta quả thực

hoàn toàn có sở hữu những tài năng thích hợp. Ông già lẩm muru meo bày tỏ trên khuôn mặt vẻ tin tưởng chân thành, và chàng cự thủ thư có vẻ bất đắc dĩ giải thích rằng vào thời của các vị Targhelia cuối cùng, sau các nạn đói, đại dịch hay đại họa khác nào đó, thành phố cần được khử nhiễm, người ta sẽ dẫn trên phố kẻ gọi là pharmakos - tức là người bị mang làm nạn nhân chuộc tội thay cho tất cả ("Con dê cứu chuộc!", - bác sĩ phá lên cười vui vẻ), thông thường những ai bị căm ghét nhất hoặc một thị dân xấu xí kỳ quặc nhất sẽ bị chọn vào vai trò này. Người đó sẽ nhận vào mình toàn bộ điều gở xấu xa và bị xua đuổi ra ngoài thành, còn ở bên ngoài tường thành được trao vào tay bánh mì, pho mát, trái vả, và trong điệu sáo đặc biệt người ta dùng cành vả hoang cùng cây hành biển quất vào hạ bộ anh ta. Vậy nên có những người làm ra thuốc, còn có những người thân bị mang ra làm thuốc - anh gù u ám thốt ra lời kết.

Câu chuyện kể khiến bác sĩ phấn khích thực sự. Ông tắc lưỡi, khoan khoái xoa xuýt đôi bàn tay già nua trắng nhợt của mình, còn chàng thủ thư, không chớp mắt, nhìn ông ta bằng cái nhìn kiệt lực, nhưng kèm với oán trách, cứ như thể gom hết buồn đau của cả thế giới vào trong đó. Ông bác sĩ nổi cơn tức giận, lập tức trở nên nghiêm trang, khẳng khái buộc phải lắng nghe những lời của ông bằng cách gõ hai ngón tay xương xẩu trên mu bàn tay lạnh lẽo hết con ếch chết của chàng thủ thư, điền tiết hết vào mặt chàng ta: "Này anh bạn của tôi, anh không cảm thấy rằng anh đã si mê quá đỗi, nên có lẽ sẽ chẳng đánh đổi sự què quặt của mình lấy bất kỳ kho báu nào trên đời hay không?", rồi nóng nảy đứng bật dậy và ra khỏi phòng, nhưng một tích tắc đã quay trở lại và sau khi bằng đôi mắt lạnh băng phóng vào chàng thủ thư ánh chớp xanh thiêu đốt, lại bỏ đi, đập cửa vánh cả óc. Anh gù nhất định không bỏ qua cho ông vì câu nói này.

Sang ngày hôm sau, khi ông bác sĩ đã hoàn toàn quên mối bất hòa, với những lời chào hỏi vồn vã nhảy bổ sang bên kia đường đón gặp người bạn hôm trước, anh kia kênh kiệu khê nghiêng mình chào rồi im lặng đi tiếp đường mình. Còn sau đó ít lâu, khi tình cờ gặp nhau, họ chỉ trang trọng cúi chào, mặc cho ông bác sĩ đã nhiều lần thử tìm cách phá tan khối băng giá thù địch nơi chàng gù khó dăm dăm, anh kia vẫn không nao núng, càng tỏ ra lịch thiệp và lạnh nhạt hơn. Hình như anh gù thậm chí còn khoái chí khi đẩy ra khỏi cuộc sống của mình con người duy nhất còn lại trong đó. Mà có thể ngược lại, anh chàng đã lặp lại trong quan hệ với ông bác sĩ mà chắc chắn anh ta đã yêu quý theo cách của mình, chính cái kịch bản theo đó trước đây em đã thiết lập những mối quan hệ của mình với anh ta.

Vì vậy hoặc không phải vậy, từ ngày đó anh gù luôn lẩn tránh mọi người. Sống ẩn mình, anh ta chăm bẵm lũ lưỡng thê, nuôi thêm những chủng loại

mới, và nghiên cứu kỹ càng các sách chuyên ngành về lớp lưỡng thê. Vì những lý do có thể hiểu được anh chàng thôi không say mê bộ Urodela nữa, những con vật không chân, hao hao giống rắn về mặt thẩm mỹ trông rất khó ưa, nên anh chàng hoàn toàn chỉ còn quan tâm đến những lưỡng thê không đuôi, hơn nữa là còn vì tên gọi bộ của chúng bắt đầu bằng một chữ cái hoa mà anh ta nhớ đỉnh ninh: "A" - Anura.

Do phải duy trì nhiệt độ và độ ẩm cao một cách nhân tạo, tường và đồ gỗ trong nhà bắt đầu mốc meo hết cả, còn dưới chân lũ bọ đất chạy sục sạo thoăn thoắt. Đầu tiên anh gù liên tục mở cửa thông gió cả căn nhà, nhưng sau lần có con quạ bay qua cửa sổ cấp mở tha mất một cư dân có khả năng sống lâu là con cóc thường, anh chàng đóng kín mít các cửa. Một lần trong khoảng thời gian mất ngủ một mõi kiệt quệ, nửa mơ nửa tỉnh kích động, anh chàng cảm thấy hình như đang mọc bám vào túi áo ngực của mình những vòi trứng ếch hình phễu, và cứ mỗi lần trái tim co bóp chúng bắt đầu lần lượt co thắt và nở giãn ra, tóm hút những quả trứng con từ khoang thân, sau đó nhẹ nhàng bao bọc những cái trứng bằng các lớp vỏ nhầy nhớt và nhanh chóng trương phình lên, cuối cùng, những cái trứng bao bọc kỹ lưỡng đó được thận trọng tổng đẩy ra bên ngoài. Sau lúc thức giấc vào buổi sáng, anh chàng đã nhớ lại thật rõ ràng và mãnh liệt những cảm giác bất thường, xáo động ban đêm đó, và bắt đầu bằng tấm lòng triu mến thuần túy của kẻ sinh thành trông nom những cái trứng đang phát triển trong vương quốc của mình.

Anh chàng để ra hàng giờ ngồi ngắm những quả cầu nhỏ gần như trong suốt có những con người sẫm màu của sự sống ở bên trong, quan sát lũ nòng nọc chuẩn bị chào đời làm tan vỏ bằng men hạch của chúng và thoát ra bên ngoài. Còn sau đó, xem chúng treo như những chiếc đinh lớn trên màng vỏ trứng rỗng, giữ mình bằng giác bám hình móng ngựa. Rồi sau nữa, như bắt đầu tích cực hấp thụ dinh dưỡng, lũ nòng nọc ăn chính những cái vỏ đã bao bọc chúng buổi đầu đời. Đến ngày thứ hai mươi lăm, anh chàng đột nhiên thán phục nhận ra nòng nọc đã mọc ra những chi sau có thể nhìn thấy rõ. Còn sang ngày thứ năm mươi - ở lũ lau nhau đó, xuyên thủng nắp mang thò ra những chi trước giống cánh tay người một cách cảm động, đến nỗi anh gù hạnh phúc không thể từ chối bản thân cái sự thích thú được thận trọng khề sờ tay vào chúng. Và cuối cùng giai đoạn biến thái đã đến. Đó quả là một chiến thắng! Một chiến thắng mong đợi, và anh chàng đã ở trong cái trạng thái phấn hưng hân hoan đến mấy ngày liền.

Anh chàng sống với niềm say mê chăm bẵm những đồ đệ nhót nhát đó, lúc rảnh rỗi thì cúi mũi tìm kiếm trong sách những chuyện thần thoại và truyền thuyết dân gian dính dáng đến lũ ếch và cóc. Anh chàng đã biết được ở Trung Hoa người ta so sánh cóc với khởi nguyên Âm và Mặt trăng, và chính

con cóc, theo truyền thuyết, đã nuốt vì tinh tú của đêm lúc nguyệt thực. Rằng ở châu Âu nó được coi là biểu tượng giống cái, người ta dùng nó để giúp các cuộc sinh nở dễ dàng hơn và chữa bệnh đàn bà ("Có những người làm ra các vị thuốc, còn có những người thân bị đem ra làm thuốc", - anh gù cười phá lên), và còn nữa, người ta nhìn thấy nơi nó "linh hồn khôn khổ" của con người chết khi chưa thực hiện xong lời thề, nay trong hình hài của con vật bị rẻ rúng sẽ phải hoàn thành điều đó. Rằng có những dân tộc xem con cóc là hiện thân của các vị gia thần, giống bà mẹ tận tình che chở cho ngôi nhà, và nếu được đối xử tốt sẽ giáng phúc cho. Rằng thần Ka đầu ếch của người Ai Cập là một trong những hóa thân của thần Chân lý Pta, còn nữ thần đầu ếch Heka là biểu tượng của nước. Rằng dân Hy Lạp hoàn toàn nghiêm túc cho rằng chiếc lưỡi ếch đặt lên tim người đàn bà đang ngủ sẽ khiến cô ta trả lời đúng sự thật mọi câu hỏi. Rằng các dân bản địa Mehico dùng chất độc bài tiết của cóc như một công cụ mạnh tác động đến ý thức. Rằng ở thành Thebes cổ đại người ta thậm chí đã phát hiện thấy món cao xương ếch sông Nile. Và rằng lũ cóc, cũng như ếch, trong tưởng tượng của con người luôn gắn với tư tưởng phục sinh và luân hồi ("Con vật thần diệu!", - anh gù thì thầm cảm tạ).

Còn trong căn phòng vốn là phòng ngủ lẫn phòng làm việc của con người yêu quên mình ấy, phía trên giường ngủ treo các mấy bức tranh gỗ, một có nguồn gốc từ cuốn sách Atlanta đã mất (1968) khắc hình con cóc ngồi trên ngực một người đàn bà trẻ và dòng đề từ bí ẩn ở bên dưới: "Hãy đặt cóc lên ngực người đàn bà để nó bú cô ta, và khi người đàn bà chết đi, con cóc sẽ nhờ sữa mà trở nên rất lớn", còn một bức khác có xuất xứ từ công trình Các biểu tượng (M.M. Maier, 1967) mang hình chim đại bàng và con cóc bị cùm cùng dây xích.

Ở tất cả các phòng còn lại, bơi lội trong những bể cá lớn, nhảy nhót hay chạy loăng quăng nháo nhác giữa đám cỏ và lá mục, chui trong đất, leo trên các bức tường hoặc liệng qua lại suốt căn phòng giữa những cây thân gỗ đóng chắc chắn và cách xa nhau là các tạo vật kỳ lạ và rất khác nhau, - rất to lớn hay bé tí tẹo, một màu hay lốm đốm, nâu, đen kịt, đỏ san hô, màu chanh, xanh gắt, màu ô liu, xanh ánh bạc, màu đất, màu ngà voi, trắng hồng, màu sô cô la, xanh xám sậm, xanh lục ánh kim, màu cẩm thạch, đỏ son, đỏ gạch, trắng sữa, màu ngọc bích, tím hoa tử đinh hương, vàng đất, màu ngọc trai, da cam và xanh lam - và cái điệu nhạc lộn xộn chổi tai của chúng văng óc, náo động bởi sự tràn ngập và đa dạng của đủ thứ giọng tạo nên nó đến mức khiến người ta phải nghĩ ngợi về sự vĩ đại của Tạo hóa, và không thể hiểu nổi cái hoàn thiện trong sáng tạo của Ngài. Như chiếc đồng hồ cổ kêu tích tắc, con cóc tía bụng đỏ nằm xoải trong nước buông cái đoản âm mi thứ "uk", con cóc tía bụng vàng đáp lại nó bằng cái âm "Guu... guu..." kéo dài

êm ái nghe hết như tiếng chuông thủy tinh, con cóc đờ đờ ngân nga, con nhái bén bé nhỏ hát bằng giọng kim du dương, nhưng hét lên như chó sủa, cắt ngang tiếng nó là một con *Eleutherodactylus inoptatus*, "tuk, tuk, tuk", - con nhái bay kêu lọc xọc dưới nước, *Leptodactylus ocellatus* huýt lên như người gọi chó, người đẹp mắt xanh thẳm là nhái ngọc trai xứ Brazil hát giọng thần tiên, gọi liên tưởng đến giọng hót của chim, con ếch đầm lầy *Paludicola fuscomaculata* khi thì phình họng, lúc trương bụng, phát ra tiếng kêu giống mèo con meo meo, con ếch cây kêu oạp oạp như vịt, một con nhái Venezuela thân thon đẹp nhìn quanh bằng đôi mắt xanh lơ to tròn họa lại tiếng ồn ào say sưa vui vẻ dưới nước, con ếch cạn reo như tiếng suối mùa xuân róc rách âm vang, bằng âm thanh chổi tai như thể có ai cứa con dao vào món đồ sứ thông báo về sự hiện diện của bản thân con nhái bén *Hyla Emrichi*, bằng tiếng thét âm như búa gõ khay đồng, con nhái thợ rèn kêu văng cả óc, con ếch Tiểu Á khoan khoái gừ gừ, nhảy nhót và dùng chân sau đập đập vào mõm mình, con nhái chuối Cameroon phát ra những âm rung du dương, nhại giọng lạc đà Karolinka, còn bên cạnh nó một con ếch xù xì bất mãn làu nhàu, và gần như át tiếng cả lũ, con ếch bò *Rana Catesbeiana* rống âm lên.

Chàng thủ thư sống trong cái thế giới ồn ào, điên rồ nhưng thật tuyệt diệu, kỳ lạ và sôi động quyến rũ của mình, giữa tất cả những tạo vật chỉ có vẻ như vụng về, nhưng thực ra rất hoàn hảo, mỹ miều, và dịu dàng mơ đến một sinh vật khổng lồ nặng ba kilogam, đến những con ếch có lông và có sừng, đến con nhái mỏ trông giống con voi con, đến con nhái xứ lạnh mang trên lưng bản đồ đảo kho báu, và con *Rhacohorus Buergeri* bay và hót tuyệt hay hết như chim giá đất kinh khủng bán ở các khu chợ nước Nhật, và thậm chí có lẽ đã hạnh phúc, nhưng mới xảy ra chuyện anh chàng đang đêm nhòm phát dây, bật đèn sáng trưng soi kỹ bàn hai tay, mong tin chắc được rằng trên đó không có những "vết chai hôn nhân", hoặc da dẻ không biến đổi, không phá ra những hạch độc nhầy nhụa, gần như dí sát mặt vào gương tìm kiếm dấu vết của những cục xương mọc lồi bên trên mí mắt và các nốt phỏng rộp đua nhau nổi hai bên mép. Còn một thời gian sau, càng xa rời thực tế hơn, ở anh chàng đã xuất hiện thêm một chuyện kỳ quặc mới. Nửa đêm anh ta nhòm dây, áp lưng vào cái rèm cửa và cố định ngón tay ngang đỉnh đầu, nhẹ nhàng lấy lại nhịp đập đều đặn của trái tim, tin chắc nó vẫn nằm chính xác ở đúng vị trí mà một lần anh ta đã làm dấu. Anh gù cười hạnh phúc với niềm tin an ủi rằng nếu không phải anh ta bắt đầu lớn lên, thì có nghĩa là em vẫn còn sống. Lại ngả lưng xuống giường, anh chàng thiếp đi êm ái, giấu tay trong chăn. Người ta nói nhất định anh gù đã mất trí, nhưng theo tôi, anh ta chẳng qua chỉ hiển thân quá trọn vẹn cho tình yêu của mình mà thôi. Có lẽ có thể nói hết như vậy về chàng Adonis, nhưng không lẽ những lời y hết nhau lại

có thể nói rõ những chuyện khác nhau đến thế?!

9 Thành phố vùng núi Alps, thuộc miền tây nước Áo và nam Italy - nổi tiếng về du lịch.

A

Chương 5

Chàng Adonis đa tình thường ở trong trạng thái lơ mơ, lơ đãng, hoàn toàn biến đổi, cứ y như có phép lạ, đáng coi là nạn nhân ít thích hợp nhất. Những lúc như vậy, cậu cười thật thánh thót, thở thật là sâu, nhìn thật đắm đuối và rất uể oải cup hàng mi êm mượt rủ bóng ấm áp, thở thở ngọt ngào, cử động mềm mại và rất đẹp đến nỗi phải là người vững vàng lắm mới không bị vẻ quyến rũ của cậu chinh phục. Nhưng những mảnh khoe và thói trụy lạc bừa bãi khá đơn điệu của cậu chẳng có gì chung với tinh thần phụng sự tình yêu không chút do dự của chàng thủ thư, và hơn thế, với cả tài năng mạnh mẽ và nóng bỏng của em. Tôi chẳng muốn nghĩ rằng nguyên nhân của những thay đổi liên tục diễn ra trong con người cậu vào thời gian cuối và đã biến cậu bé mơ mộng xinh đẹp thành con người mà cậu đã trở thành bây giờ - dừng, ngưng, buồn chán và thờ ơ với tất cả mọi chuyện, trừ tình dục, như con bò câu nung núc thịt lười biếng, lại chính là những thức kích dục thô tả kia. Chắc số phận của chàng Adonis là phải trở thành lễ vật hiến sinh cho thói thèm khát tình yêu không biết chán của chính mình, và với một ý nghĩa nào đó, cậu đã trở thành người chết khi đang còn sống trên đời.

Tôi thấy khó nhớ từ khi nào người ta bỗng bắt đầu trông thấy ông bá tước có cái bộ dạng khá nặng nề giống một anh dân đen thô kệch luôn có anh chàng vệ tinh trẻ tuổi quyến rũ đi kèm ở khắp mọi nơi. Đạo đó, bất chấp những nguyên tắc bất thành văn của câu lạc bộ và ý muốn của một số các vị trưởng lão, bằng sắc đẹp hiếm thấy cậu thiếu niên đã chẳng cần thời hạn thử thách, được chấp nhận ngay làm thành viên mới của hội săn. Cậu không bỏ qua bất kỳ cuộc săn nào, nhưng trong những lúc như vậy, cậu phô diễn không phải tính tự chủ, kiên nhẫn, độ rắn của đôi tay hay là khả năng chịu đựng dẻo dai của mình, mà là vẻ duyên dáng đặc biệt nổi bật của những chiếc áo khoác ngắn bằng da nai người ta thường diện trong các cuộc săn chỉ vì chúng rất mát, chứ chẳng có phẩm chất chức năng gì. Nhưng chẳng bao lâu sau cậu ephebus 10 ẻo là đắm chìm các trò vui thô bạo trong rừng, thường xuyên quay quắt nhớ biển Adriatic ấm áp và ánh mặt trời vuốt ve, mơn trớn của đất

nước Italy quê nhà. Người bảo trợ hào hiệp không đủ sức từ chối thỏa mãn ý muốn của cậu nhân tình nên một thời gian sau họ đã cùng đến sống trong căn phòng đắt tiền của một khách sạn sang trọng thuộc khu nghỉ nổi tiếng bên bờ vịnh Venice. Tại đó ông bá tước, người có trái tim mềm dịu hơn so với biểu lộ bề ngoài và là người hoàn toàn ngây ngất khi Adonis thánh thót như bỏ bùa mê, bằng thứ tiếng Italy như trẻ nít của mình tỏ thể một cách cảm động, rót vào cái tai đỏ, đầy thịt của người khổng lồ gương ngạ:

"Gulliver 11 của em!" hoặc cái câu nói chung là rất ngốc nghếch

"Gullinbursti", như kiểu dân Đức gọi một con thú là Long vàng, đã làm một trong vô số những hành động thiếu suy xét của mình là mua cho cậu bé yêu dấu chiếc thuyền buồm nhỏ màu trắng muốt chung diện cho cậu ta còn hơn cả những chiếc áo khoác ngắn bằng da nai.

Nhưng trên đường từ Liechtenstein đến quần đảo Lido, đôi tình nhân đã lưu lại một ngày ở nước Áo và gặp gỡ ông bác sĩ đang dần vật nặng nề vì tuyệt giao với anh gù thủ thư, già sạm thấy rõ, mắc chứng đãng trí có chọn lọc và khổ sở vì thiếu giao lưu. Ông già xởi lời bỗng dưng vớ được người nghe chuyện, sau khi vớt trong cốc nước hàm răng giả sáng lóa rất xứng dùng quảng cáo cho cái nhà máy danh tiếng ở ngoại vi Vaduz, chẳng biết có hữu ý hay không, đã hớn hờ thét các vị khách bất ngờ cả đồng những câu chuyện, những lời nhận xét, và vẫn sắc sảo đến kỳ lạ như mọi khi, chọn lựa chính những điều họ ít muốn nghe hơn cả.

Ông nhắc đến em, và chuyển sẵn đầu trong mùa, cười sặc sụa tuyên bố biết rất rõ nhờ có em họ đã sẵn được con vịt nào trong lần đó. Im lặng đầy ý nghĩa trong giây lát, nhưng không giữ được phút ngừng lời có chủ định đó, ông ta lại cười ha hả và bắt đầu, khoái chí vì sự hóm hỉnh sắc sảo của chính mình, xúc động kể về một giáo phái cấm trứng vịt ở Trung Hoa và những tập quán thịnh hành ở đó. Nhận thấy vẻ ngờ vực lịch thiệp trên mặt người nghe, ông hạ giọng và giải thích một cách đầy ngụ ý rằng ở Trung Hoa con vịt tượng trưng cho penis 12 và tình dục đồng giới, còn những con vịt Bắc Kinh dễ thương luôn gắn với tình yêu ngọt ngào, cũng như là những con chim bồ câu của chúng ta vậy.

Đến đây bác sĩ lại phá lên cười và ranh mãnh giơ ngón tay dọa Adonis.

Cậu ephebus then thùng cặp mí, còn óc tưởng tượng của ông bác sĩ nghịch ngợm thì đã bị xâm chiếm bởi những tai họa nhỏ nhỏ mà có hỏi ông đã là nhân chứng trong ngôi nhà của chàng thủ thư, bằng vẻ chân thành hơn, nhưng khề thờ dài, kể về số phận long đong của con nhái Atelop sắc sỡ vừa được phối đôi trong tuần đã kiệt sức mà chết, bởi vì tình yêu đã khiến nó quên ăn quên ngủ, còn sau đó tỏ lòng cảm thông thân thiết với con ếch cạn cái xơ xác đáng thương bị gã bạn tình nồng nhiệt xé rách mất mấy centimet da ở ngực.

Sau đó ông hướng cặp mắt đã trở lại vui vẻ của mình vào ông bá tước, và như ông này cảm thấy, lại bắt đầu nói, chẳng có bất cứ liên quan gì đến câu chuyện trước đó, về con lợn rừng đầu u kỳ lạ, trông rất giống lợn lòi, nhưng toàn thân đầy cục u.

Nhắc đến con lợn lòi, ông già hoạt bát lại không thể nhịn kể câu chuyện huyền thoại đảo Cyprus tuyệt hay được nghe hồi xưa về Aphrodite và người tình trẻ tuổi bị thú hoang xé xác của nàng, nhưng đến đoạn giữa câu chuyện của bác sĩ, cả hai người nghe cùng rùng mình và đưa mắt nhìn nhau. Rồi từ phút đó, có cái âm thanh nào đó bất tận, buồn bã và ù tai càng lúc càng ngân văng thêm không dứt được trong tai họ, át cả tiếng ồn quen thuộc của xe cộ vọng từ đường phố, và giọng nói vui vẻ của ông bác sĩ vô tư khiến cuộc tụ họp của họ bỗng chốc trở thành nặng nề, nên ông bá tước và cậu bé khó khăn lắm mới đợi được đến lúc rút cuộc có thể ra về. Họ len lén rời ngôi nhà, bám lấy tay nhau như trẻ con, - im bất và bối rối, thất vọng tìm chỗ dựa lẫn vào nhau, - khi ông già vẫn còn chưa nói hết câu chuyện mà họ đã chẳng nghe thấy nữa bỗng ngừng bật và ngủ thiếp đi ngay trên ghế, thậm chí còn khoan khoái và ranh mãnh mỉm cười trong cơn mơ.

Còn những chuyện tiếp theo về đôi này đã lại tới tai tôi từ đảo Lido. Người ta bảo tôi ông bá tước kiệt sức vì những vụ phản bội bất tận của người tình nông nổi đã gây rộc đi. Còn Adonis thì hình như chẳng bận lòng gì về những nỗi giày vò của ông. Và họ bây giờ họ vẫn sống như vậy, không yên ổn, dần vật lẫn nhau và bản thân, nhưng Adonis thiếu những trò giải khuây mới, giống đứa trẻ thiếu máu dửng dưng nhìn thế giới bằng đôi mắt xanh thẳm đẹp như vẽ trên tranh sứ, hoàn toàn trống rỗng, còn ông bá tước thì luôn ở trong nỗi âu lo triền miên làm mòn mỏi trái tim, - lúc thì xúc động van nài, lúc ghen tuông hậm hực, - đã buộc phải quên đi lòng kiêu hãnh, canh giữ cậu bé một cách nghiêm ngặt, giống con mèo dâm dăng, tinh ranh bị ám ảnh chỉ bởi mỗi thú dâm dục.

Và về sau, khi công việc của công ty đưa tôi đến Italy, chính mắt tôi đã buộc tôi phải tin vào sự không thể cứu vãn của những thay đổi đã diễn ra từ cái thời tốt đẹp hơn nhiều đối với họ mà tôi được chứng kiến trước đây giữa ông bá tước khổng lồ béo phịch và "cậu bé xấu xa" của ông ta. Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi nhạt nhẽo, và cái nụ cười trên khuôn mặt tôi chắc có lẽ trông rất gượng gạo, còn ông bá tước thì thờ nặng nhọc và ngoảnh đi khi cái nhìn tàn nhẫn, dâm dăng của Adonis uể oải, hơi béo mỡ hầy còn chưa có râu trên mặt cứ dán chặt vào tôi, những sợi lông tơ thiếu niên trên cái bộ mặt hơi đầy và bắt đầu phỉ ra như bột nhào bây giờ trông thật tởm, hệt như thể của một gã thái giám vậy.

Hoàn toàn đã rõ là cả hai người họ rất bất hạnh, và khi vào mấy ngày sau tôi tình cờ để mắt đến một bài báo kinh khủng mô tả những chi tiết cụ thể ghê

rợn chuyện trong một ngôi nhà hoang trên đảo Burano một người đàn ông trẻ đã bị giết, thậm chí không phải bị xé xác, mà là nghiền thành cháo, những mảnh thi thể sót lại được tận sát nhân mắt trí chăm chỉ chuyển qua bên kia vịnh, để sau đó, vào buổi sớm tinh mơ quá ư là đẹp đối với những chuyện kinh tởm, thử mang làm mồi nuôi lũ chim câu thờ ơ, chậm chạp trên quảng trường Piazza San Marco ngay trước mắt những khách qua đường sững sờ; và tên tội phạm, với sức mạnh kinh người tuyệt vọng chống lại những cảnh sát do ai đó gọi, dễ dàng đánh bật cả đám đông đội bảo vệ trật tự nhanh chóng ập đến như đàn kiến, với tiếng rống man dại giằng giật sợi dây xích của những chiếc còng cứ cố bập vào cổ tay, tôi cảm thấy văng vát trong người không phải vì những cảnh máu me rợn người được bài phóng sự mô tả một cách thích thú, mà còn vì tin chắc lại có thêm một lời tiên tri đã thành sự thật, và rốt cục thú dữ đã xé xác chàng Adonis của mình.

Nhưng sau hai ngày vẫn ở Palazzo Pesaro, nơi chúng tôi đã tình cờ gặp gỡ lần trước, lại thấp thoáng bóng đôi bạn quen, và tôi chỉ còn biết cảm tạ Chúa vì cuộc cãi vã uể oải quen thuộc choán hết quan tâm của họ:

- Thế ông còn định nói thêm bao nhiêu lần về chuyện đó? Tôi chẳng đã hứa là sẽ không bao giờ như vậy nữa...
- Có mà trời sập cậu cũng chẳng khác được!
- Thế thì ông nhểc móc làm quái gì?!
- Cậu cứ tỏ vẻ thật thà ngạc nhiên và nhún vai dửng dưng như thế thì lúc nào tôi cũng chỉ muốn giết cậu thôi...
- Ông đã ăn cắp cuộc đời tôi!
- Tôi vì yêu cậu!..

Họ không nhận thấy tiếng hơi thở nhẹ nhõm run run thoát ra từ ngực tôi, cũng như cái nhìn ướm át, cảm động của tôi hướng đến, trong đó niềm vui gặp gỡ với họ đã gần như là tình yêu. Và vừa đáp lại cái gật đầu chào của tôi, họ đã lại tiếp tục phân giải các mối quan hệ, thậm chí có vẻ không đoán ra vì sao, do sơ suất hay từ tâm mà họ đã may mắn thoát khỏi một cơn ác mộng như thế nào.

Theo như tôi được biết, ông bá tước và chàng Adonis vẫn còn tiếp tục hành hạ nhau thêm một thời gian, nhưng khi cậu bé lại tiếp tục biến mất lần nữa, ông bá tước đã tìm thấy được trong mình nghị lực để không bỏ nhào đi tìm. Nhưng một lần, rốt cục bản tính thú hoang cũng bộc lộ. Và lý do là vì một sự hiểu nhầm vô lý nào đó, người ta đã liên tục gửi đến cho ông bá tước mĩ phẩm và những áo quần rất mới từ các cửa hàng đắt nhất trong thành phố. Đến một ngày nọ, ông ta phát khùng, trở nên hung dữ, nện cho viên bưu tá một trận và quăng anh chàng đáng thương từ trên bậc cầu thang xuống, sau khi đã chụp lên đầu anh chàng mấy chiếc quần lót cho bọn trai ranh có gán

miếng kim loại vàng chóa ở mác.

Thật lạ, nhưng cái hành động ngỗ ngược đến phi lý này đã trả lại sự cảm mến trước đây của tôi đối với ông bá tước, và tôi thấy hết sức thích thú khi một lần được biết rằng sau khi từ bỏ anh nhân tình ông ẹo hành hạ đến không chịu nổi, ông bá tước bỗng công bố một cuốn sách kỳ lạ khác thường ông đã viết rất nhanh, và nó khiến ông ta trở nên nổi tiếng.

Và tôi không ngạc nhiên vì bằng nhan đề của nó, tác giả muốn lưu danh em muôn thuở. Bởi vì hàng đời nay người ta vẫn ngợi ca người yêu của mình, khi viết, khắc hay chạm trở những cái tên yêu quý lên tất cả mọi thứ lọt vào tầm nhìn của cặp mắt xúc động long lanh - trên các bức tường, cánh cửa, thân cây, những tấm khiên, các cây cột, ở các bể bơi, trên các bệ thờ, ghế đá trong vườn, kính chắn gió ô tô, mặt đường nhựa, những chiếc ghế, thùng hộp, bao da, bình hoa, vành đĩa, chân tượng đài, các mòm đá, trên thân thể của chính mình và bản đồ bầu trời sao. Còn họa sĩ vĩ đại Phidias thì vượt qua hết thảy, khi đánh liềm viết "Pantarkes tuyệt mỹ" trên ngón tay của thần Zeus uy nghi - chúa tể đỉnh Olympe. Nhưng vì bản tính khiêm nhường cao quý cố hữu không cho phép tiết lộ với kẻ lạ tên người yêu dấu của mình, ông bá tước đã rút gọn nó chỉ còn một chữ cái. Thế nhưng cái ông chủ xuất bản thực dụng cứ khẳng khẳng đòi đổi tên, để công chúng không nhận nhầm cuốn sách với một cuốn tự điển hay sách tra cứu. Đáng tiếc! Mặc dù có thể khi cố gắng vẽ nắn nét chữ cái kiêu gô tích thật lớn trên trang bìa trắng nhất cuốn tiểu thuyết của mình, ông bá tước đã nghĩ đến cả Adonis mới bỏ rơi ông chưa lâu...

Còn khi đọc bài phỏng vấn của ông ta cho tạp chí Arlequin, cái nhìn trượt dọc theo các dòng chữ của tôi vấp phải một câu kỳ quặc: "Điều nhà văn đáng quan tâm không phải là kể cái gì đó hay hơn, mà là không nói về điều gì đó". Khi đó tôi đã hình dung ra căn phòng nhỏ làm phòng viết của bá tước khổng lồ ư cô độc, chiếc đồng hồ cổ kêu tích tắc âm ỉ; lông xù, im bất như trong nắm mồ, một con vệt thỉnh thoảng đổi chân trong chiếc lòng sắt đung đưa cọt két; giấu không kỹ sau mấy hàng sách phủ bụi là chiếc cúp bạc mà chàng Adonis trẻ tuổi giành được trong cuộc thi nhảy vui nhộn trong bao da quét dầu đựng rượu đầy đến miệng ở một cuộc hội quê. Người ta đã giành phần chiến thắng cho anh chàng chẳng phải vì anh ta trụ vững trên đôi chân lâu hơn những người khác, mà bởi vì trong khi cố giữ thăng bằng, anh chàng có những cử động thân thể uyển chuyển và quyến rũ nhất; treo lơ lửng bất động trong tia nắng buổi chiều tà những vòng khói thuốc lá trong suốt, và trông có vẻ thật khôi hài trong căn phòng này, cứ như cây phong lữ trong hang con quái vật đa tình, một chậu cây dương xỉ *Adiantum Capillus-veneris* vẽ hoa, tên thông tục gọi là cây tóc thần Vệ Nữ. Và đã bất ngờ phát lộ với tôi nỗi buồn dai dẳng, mãnh liệt nào đuổi theo ngòi bút cần mẫn của

ông ta. Nhưng tôi vẫn còn muốn biết thêm có điều bí mật nào người khổng lồ ưu phiền không mong muốn chia sẻ với kẻ khác bằng những lời cay đắng buột thốt lên?

Rồi trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ đăng thông báo trên tất cả các báo lớn của châu Âu. Nội dung thông báo lồng trong khung kẻ bằng các dấu cảm thán, nếu trí nhớ không phản lại tôi, là như sau: “Xin hãy lên tiếng đáp lại, những ai đã có điểm phúc được yêu A”. Bây giờ tôi biết rằng đó là một ý tưởng thiên tài, mặc dù thậm chí cả những người nói chung chẳng quen biết gì em, bị thúc đẩy bởi mong muốn duy nhất là chia sẻ với ai đó bất kỳ câu chuyện tình yêu lớn nhất của mình, bất chấp đôi khi chỉ là tưởng tượng, cũng gửi thư đến lút cổ tôi. Ý tưởng này tuyệt vời bởi vì đã nhắc về tôi, đồng thời thông báo địa chỉ mới của tôi cho một người mà thông tin nhận được từ đó là bí mật táo bạo nhất và dường như có thể là giấc mơ viễn vông nhất của tôi... Nhưng khá lâu trước khi chiếc phong bì màu vàng bằng loại giấy dày được gửi đến, đã xảy ra một chuyện gì đó chắc chắn đáng nhắc đến.

Một lần với chuyến thư thường lệ từ những người chẳng có chút hình dung nào về em, những bức thư bất tận và đã bắt đầu dần khiến tôi mất trí, dồn tôi đến ý nghĩ phản bội về chuyện em chỉ là một giấc mơ xa xưa hay là trái quả của óc tưởng tượng bệnh hoạn của tôi, người ta trao cho tôi kỳ phiếu nhận bưu phẩm, và chẳng bao lâu trong đôi tay nôn nóng của tôi đã nắm gọn một gói không lớn, bọc cẩn thận không có địa chỉ người gửi, đã buộc tôi phải hoàn toàn hồi hận vì sự thiếu tin tưởng.

Trong gói bưu phẩm có một băng cassette bình thường, và tôi đã đành phải thôi không bắn khoăn, tức bực, mà ngược lại, nghe đi nghe lại nó đến hơn chục lần cho đến khi lóe lên trong óc tôi điều phỏng đoán về chủ nhân giọng nói đàn bà ghi trong đó. Vậy là tính đặng trí của tôi không chỉ đáng tha thứ, mà thậm chí là đương nhiên, bởi vì giọng nói này, khác với khuôn mặt nữ chủ nhân của nó, tôi gần như không biết. Chuyện là cuốn băng đã mang đến cho tôi những bài hát và tiếng cười, và những đoạn đối thoại thoạt tiên tưởng như vô nghĩa của cô kỹ sĩ bé nhỏ da nâu đã chết mấy năm trước vốn chẳng bao giờ nói khi có mặt tôi bằng một thứ tiếng nào khác ngoài cái thổ ngữ ở trong yết hầu không giải mã được.

Thế mà bây giờ con bé tự do chuyển từ tiếng Anh sang tiếng Đức, tiếng Italy hay tiếng Hy Lạp, kể những câu chuyện ngộ nghĩnh khác nhau, thân thiện đáp lời ai đó mà những lời đối đáp của người này thấy rõ đã bị cắt bỏ khi chấp ghép, và con bé hát những bài hát xứ Naples bằng giọng không lớn nhưng rất du dương, rung động sâu xa tận trái tim. Nhưng càng đến gần cuối cuốn băng, lời nói càng đứt đoạn và hư ảo, những bài ca thêm buồn bã và mơ màng hơn, những câu chuyện thường xuyên bỏ lửng giữa chừng, bởi vì

con bé im bất cứ mỗi khi chạm đến chuyện xúc động của nó. Làm nó xúc động chắc chỉ có một chuyện trên đời. Có cảm tưởng là con bé không thể nói về điều gì đó hết sức quan trọng đối với nó, nhưng đến một lần tiếp chiếc máy cassette của tôi tái hiện lại cái im lặng kéo dài và có ý nghĩa đến chảy nước mắt ở cuối băng, niềm tin chắc chắn rằng con bé đã chết vì tình yêu, thứ tình yêu mạnh hơn tất cả và không còn chỗ cho cái gì khác nữa, làm tôi choáng váng. Con bé đã chết vì tình, như nữ thần Echo (tiếng vọng) xinh đẹp và vui tươi thuở xưa. Con bé gọi, gọi mãi người yêu đầu nhất của mình, và kiệt sức bởi nỗi buồn không thoát nổi, và thân thể của nó đã dần tan, cho đến khi chỉ còn lại giọng nói âm vang triền miên bên tai...

Còn chẳng bao lâu, sau cuốn băng đã xuất hiện người gửi - cô gái Amazon đến thành phố tôi dự hội nghị chú giải văn bản cổ. Rất cao và thẳng, nét mặt Scandinavia thuần chủng, phục trang nghiêm chỉnh, đầu óc thông minh sắc sảo, tinh táo và đầy hoài nghi, với cái nhìn bình thản, lạnh lẽo, lúc nào cũng sẵn sàng buông lời nhận xét về châm biếm hoặc trích thượng, cô ta khiến tôi kính nể, nhưng thường đẩy tôi lâm vào tình cảnh bối rối.

Buổi chiều, sau khi làm tôi băn khoăn không ít, trong suốt nửa giờ không rời mắt dõi theo con bướm đêm thò chiếc vòi xoắn tít rung rung khoan khoái vào bất cứ giọt rượu vang màu hổ phách nào sóng sánh rót ra, cô gái Amazon mặt nhọc xua tay từ chối tách cà phê tôi mời và cứ như thể bỗng dưng hết sức chán ngấy cuộc chuyện trò rời rạc chẳng đi đến đâu của chúng tôi, cô quả quyết đứng dậy, rời chiếc bàn trong quán cà phê cô đã đích thân chọn cho cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Dưới mào và tỏ vẻ bức bối, cô nói có lẽ nên đi dạo một chút thì hơn. Chúng tôi đi lang thang rõ lâu, tránh nơi đông người, đến những nơi bóng tối vây phủ, tỏa mùi cỏ thơm và ran giọng ve sầu, còn sau đó cô thở dài, nhìn bầu trời đêm sáng lấp lánh dừng dừng, bức tức nhăn mặt và lắc đầu như thể muốn xua một ảo ảnh tồi tệ, thốt lên với vẻ bất bình lạnh băng trong giọng nói: “Ôi Hecate! Hecate Trioditis, nữ thần của Ba Con Đường!.. Bất hạnh chỉ bởi sự lựa chọn đường đi cho con người bà ta dành lại cho mình...”.

Tức giận bút một nhánh cỏ dài cầm vung vẩy, cô quả quyết rảo bước vượt lên. Những mối ngờ vực dần vật tôi, liệu có phải tôi là nguyên nhân tâm trạng tồi tệ của cô và có đáng đuổi theo cô hay không, nhưng bỗng cô dừng chân, không ngoảnh lại, hình như để chờ tôi bước kịp. Còn sau đó, chẳng để mắt đến tôi, bỗng dưng nói về một chuyện khó chịu.

Với nỗi đau tình đầu không được san sẻ, cô ta quyết định, có phần nghiêm túc, nhưng một phần cũng là để lấy sự châm biếm bản thân làm nguôi ngoai nỗi đau thất bại trong trái tim kiêu hãnh, dùng thứ bùa thuốc nổi tiếng nhờ trợ lực của nữ thần Hecate toàn năng để đoạt phần thắng trong cuộc chiến ái tình, một bài thuốc kỳ diệu ấn định phải thực hiện những thủ thuật hắc ám

sau đây: ngâm một con chuột chù vào nước suối nguồn, làm y như vậy với hai con bọ trắng, nhưng lần này phải dùng thứ nước dòng chảy xiết, bắt một con tôm sông, lấy mỡ dê đốm còn non, phân khi đầu chó, hai cái trứng cò quăm, mười tám gam nhựa cây, nhựa đường và nghệ tây, ba mươi sáu gam cỏ núi Alpes xứ Italy, và trầm hương, hành không nhánh. Tất cả cho vào cối giã nát, vào lúc trăng tròn cho hỗn hợp thu được vào lò nung đặt ngoài trời, và bình tĩnh đi ngủ. Theo đoạn chắc của tác giả sách cổ, màn mây u ám sẽ tan, ngây ngất vì khói lễ vật hiến sinh, Hecate xuất hiện, vị nữ thần sẽ đuổi theo linh hồn mà kẻ đang yêu khao khát, không cho kháng cự và từ bất cứ nơi nào dẫn tới ngôi nhà người kêu gọi nó. Nhưng khi linh hồn kẻ bị phù phép đến, cần mở cửa không chậm trễ, nếu không nó sẽ bị nữ thần đang truy đuổi tức giận xé tan thành từng mảnh.

Cô gái Amazon cười không vui, thực hiện tất cả những lời chỉ dẫn và thiếp đi, đắm đuối nhắc đi nhắc lại cái tên yêu dấu. Cô ta đã chờ đợi được thấy trong mơ nữ kỵ sĩ bé nhỏ, nhưng con bé đã không xuất hiện một mình, và bị tổn thương bởi mũi tên độc ghen tuông, cô gái Amazon không mở cửa cho con bé. Điều cuối cùng cô ta trông thấy trước lúc thức giấc là khuôn mặt đẹp lồng lầy kẻ sát, tái mét con giận dữ man dại của Hecate, và dường như có dòng máu đen quánh trong ánh sáng phát-pho của bà ta rỉ ra trên những xương nắm tay người tình không chung thủy một lá đắm vào cánh cửa. Cô ta đã tỉnh giấc mà tiếng gõ cửa vẫn tiếp tục, nhưng càng lúc càng yếu, cứ như cô thu hết những sức lực đang nhanh chóng kiệt quệ. Cô gái Amazon run rẩy vì kinh hãi, nhảy bổ ra mở khóa, nhưng cánh cửa toa xe đóng chặt, và cô ta bắt đầu dùng hết sức lực, bằng cả tấm thân luyện tập chăm chỉ của mình húc mạnh vào đó. Tiếng gõ từ bên ngoài thêm dồn dập, cấp bách và tuyệt vọng. Cảm thấy sắp phát điên, cô lấy đà nhảy bổ vào cánh cửa và cuối cùng đã phá bật được nó ra. Nhưng sau khi bật dậy từ dưới đất, nhìn thấy đôi mắt ngạc nhiên, lo lắng của người bạn gái vẫn còn sống nguyên (“Có chuyện gì thế? Chị không sao chứ? Mọi chuyện ổn không?”), rốt cục cô gái Amazon đã phân biệt được mơ với thực, cười phá lên nhẹ nhõm, đùa bỡn đáp lời nữ kỵ sĩ nhỏ rằng luôn mơ ước được thấy bầu trời sao trong giấc ngủ, rồi vừa cười vừa cầm chiếc giày đỏ gầy gót từ tay cô bé, xoay xoay chiếc giày Lọ Lem trong tay, cô ta hứa sẽ xem có thể làm được gì với nó, trong lúc vui thậm chí đã không nghĩ ra việc gì bỗng dưng lại phải vội đi sửa giày như thế. Cô ta cười giấu bản thân vì tự dưng đã trở nên mê muội lạ lùng là tin những chuyện mê tín man rợ của các tổ tiên u tối và không được học hành. Nhưng tiếng cười của cô ta thoát ra đã nhẹ nhõm và tự do hơn, cô nhớ chắc trong giấc mơ Hecate đã không đuổi kịp, không xé nát và không uống máu cô bạn nhỏ của mình.

Còn bây giờ cô ta không hiểu tại sao mà cô, đứa con và niềm kiêu hãnh của

khoa học, dù chỉ trong giây lát thôi, lại tin vào những điều huyền bí và trò phù phép?! Bởi vì chính cô, chứ không phải cái cô gái người Anh Louise Joy Brawn, là "đứa trẻ ông nghiệm" đầu tiên được sinh ra trên đời. Chính là bà mẹ kỳ quặc và không biết sợ hãi là gì của cô, với trợ lực từ khoản quyền góp hào phóng - món quà thuyết phục và quyến rũ hiếm ai có thể chối từ -, đã nài nỉ các nhà nghiên cứu thực hiện cái việc chính họ cũng hết sức muốn làm là mạo hiểm thử tiến hành thí nghiệm, không chờ kết thúc chương trình chuẩn y. Và thành công đã mỉm cười, kết quả việc thụ tinh bên ngoài và cấy phôi thai đã cho ra đời một bé gái khỏe mạnh, xinh đẹp, và việc này đã xảy ra từ lâu trước ngày 25 tháng 7 năm 1978 - thời điểm cả thế giới hoan hỉ đón nhận tin đứa trẻ thụ tinh nhân tạo đầu tiên của thế giới chào đời. Cuộc đời đứa trẻ rất mực quý giá có hàng mi cong vút, vàng óng phơn phớt ánh mặt trời đã được lo lắng giữ gìn tránh mọi biến cố, được sưởi ấm bởi tình yêu lớn lao và cực kỳ hiền dịu của bà mẹ rạng rỡ hẳn lên với sự ra đời kỳ diệu của nó. Cô bé đã lớn lên mạnh mẽ, rất hoạt bát, nghịch ngợm, được trời phú cho trí thông minh linh hoạt, rất hiếu kỳ, và đặc biệt có tài trong mọi việc nó nhúng tay vào. Từ cái nhìn đầu tiên, con bé làm người lớn mê mẩn, nó dễ dàng cầm đầu những đứa trẻ du côn bất trị nhất, là cái đích ngưỡng mộ âm thầm của các cô bé và cậu bé nhút nhát được cưng chiều. Cả thế giới rộng mở với nó, nhưng bản tính táo bạo và tự do vô hạn độ trong quan niệm của nó giống y bà mẹ, nên vào một ngày đẹp trời, không một phút lưỡng lự, nó đã từ bỏ ngôi trường đại học hứa hẹn đường công danh khoa học rạng rỡ để chạy theo tiếng gọi của tình yêu, gia nhập một gánh xiếc rong, chấp nhận những gian khổ và thiếu thốn của cuộc đời du mục một cách hoàn toàn tự nhiên, như "thời tuổi trẻ vàng son" người ta xưa nay vẫn vậy.

Lúc này, thành thực ngạc nhiên và không hiểu vì sao ý nghĩ của bản thân lại hướng đến Hecate hoang đường, cô cảm ơn số phận bởi không ai biết gì về những hành động ngốc nghếch đó.

Sang ngày hôm sau gánh xiếc dừng chân chuẩn bị cho cuộc trình diễn lớn. Khi vật dụng bắt đầu được bốc dỡ để ngổn ngang trên quảng trường chính của thành phố ngày xưa mang tên Amyclae, lòng ghen lại làm mờ mắt cô, nhưng lúc này cô đã thấy máu người yêu trong ánh sáng ban ngày, và đó là thứ máu tuyệt nhiên không đen như trong giấc mơ, nó đỏ chói màu chiếc giấy da bóng mà rốt cục cô vẫn chưa mang chữa được.

Khi dòng máu nhỏ chảy thành rãnh giữa móng tóc xoắn cứng mà cô khát khao được vuốt ve hơn mọi thứ trên đời, cô gái Amazon tuyệt vọng thấy mình đã giết chết nữ kỹ sĩ nhỏ. Những chồi xanh khát vọng yêu đời và phấn hưng vươn đến hạnh phúc và mặt trời tình yêu rũ gục, khô héo và chết lụi, và tâm hồn cô trở nên lạnh lẽo, chơi vơi trong trống rỗng, không sinh khí như quả cầu bất động, giống khuôn mặt nữ thần Hecate say ngủ. Nó như quả cầu

được chiếu sáng tự bên trong chỉ bởi một ngọn lửa không màu - là quyết tâm bằng nỗi đau khổ cùng cực, dẫu chỉ phần nào chuộc lại điều ác đã phạm phải trong cơn giận dữ.

10 Ephebus: cách gọi những người trẻ tuổi đang độ đôi mươi của người Hy Lạp.

11 Nhân vật trong tác phẩm Gulliver du ký của nhà văn Anh Jonathan Swift.

12 Penis: dương vật (tiếng Anh).

A

Chương 6

Bề ngoài cô gần như không thay đổi, chỉ hình như trở nên lặng lẽ và mềm dịu hơn. Và với sự nhẫn nại, dịu dàng tận tụy đến kinh ngạc, cô đảm nhiệm việc chăm nom người bạn gái bỗng dưng bắt đầu dần gầy mòn, suy kiệt, chẳng muốn điều gì cho bản thân, trừ khi vấp phải những thử thách mới hoặc lúc công việc khó khăn đòi hỏi phải cống hiến hết sức lực tinh thần và thể chất...

Điều lạ là cô không mất thói quen cười đùa, cũng không thu mình, nhưng có cái gì đó quan trọng, sinh động và mang bản tính con người đã biến mất trong mắt, trong giọng nói của cô, nên khi trò chuyện, mỗi phút tôi lại cảm thấy thêm khó xử, sợ sệt và thật xấu hổ, như gã phạm ăn vô độ cứ tọng đầy họng trước mắt một con người tự nguyện đầy đọa bản thân chịu chết đói đang thản nhiên nhìn gã không mấy may ghen tị hay chê trách. Và luôn luôn, mỗi khi tiềm thức của tôi sợ sệt bắt được những rung động và các tia phát ra từ cái vũ trụ khó hiểu của cô, cảm giác như bằng luồng không khí man mác, nhẹ bỗng đang lướt xuyên qua tôi ý thức về cái gì đó khiến tôi không dám chống lại, nó hủy hoại tôi một cách nhẫn tâm...

Cô gái Amazon vẫn nói, không hề quan tâm lời nói có thể được hiểu hay biện minh không, còn tôi bỗng nóng bừng toàn thân vì nhớ rằng đêm trước ngày thứ hai lễ hội Hyacinthia tôi đã thấy đúng giấc mơ hệt như câu chuyện người đối thoại của tôi lúc này đang kể. Để không đi quá xa hoặc tránh đưa ra những kết luận, tôi buộc giới hạn mình với ý nghĩ Heraclitus có thể đã nhầm lẫn ở đâu đó khi khẳng định: “Những người mất ngủ có một thế giới chung; để ngủ được bất kỳ ai cũng phải lui về thế giới riêng tư của mình”. Cô gái Amazon tiếp tục nói rành rẽ, có lẽ đã không thể bảo rằng cô bình thản và tin chắc đã chọn đúng cách, hoặc vì nỗi buồn cùng cực cô đã hoàn toàn

dừng đứng trước mọi chuyện xảy ra với mình. Cô nói, hoàn toàn quên mất tôi, rồi bỗng ngẩng mặt lên trời, rên rí: “Người có nghe thấy tôi không? Hãy lấy đi hơi thở ở mũi tôi! Hãy lấy máu trong tim tôi! Tôi cầu xin người, hãy lấy đi...”. Không rõ những lời khẩn nài đó cô dành cho ai - nữ thần Hecate hay nữ kỵ sĩ nhỏ bất hạnh?!

Tôi cũng chẳng biết bề ngoài hoàn toàn không thay đổi ấy của cô có thực tốt hay không?!

Chuyện buồn của cô gái Amazon dừng cảm có lẽ cũng chỉ khơi gợi nỗi đau và những cay đắng ghê gớm, nếu tôi không được biết đến tận cùng sự thật là ngay sau cái chết của bạn gái cô đã lập tức trở về gặp mẹ, rồi đến thăm người bạn trai cũ thời đại học nay làm việc tại phòng thí nghiệm phiên bản để nhờ bảo quản toàn bộ chất liệu gene di truyền mới mang về. Còn nếu để ý sẽ thấy sau đó cô trở nên đặc biệt quan tâm tới tiến trình các thí nghiệm nhân bản vô tính, và tôi hoàn toàn không ngạc nhiên khi biết, vào một ngày đẹp trời cô đã sinh ra một bé gái da nâu, tóc xoăn, giống nữ kỵ sĩ nhỏ như giọt nước. Điều này tại sao lại không thể kia chứ?! Aphrodite vậy là đã giành lại người tình từ vương quốc bóng tối. Còn ngày ngày, với giọng nói vô cảm đứng trên bục giảng đường trường đại học đã giang tay đón cô trở lại, cô khiến lũ sinh viên bị kích động khao khát vuốt ve tấm thân mạnh mẽ và cân đối của mình bằng những cái nhìn thiêu đốt. Bao quanh cô là một quầng sáng. Nhưng người ta kể với tôi rằng dù vậy không phải bao giờ cô gái Amazon cũng hoàn toàn lãnh đạm. Có Trời biết tại sao chàng Adonis ẻo lả, béo mỡ lại làm cô ác cảm đến không thể không phát lộ ra bên ngoài, nó đánh thức trong lòng cô một nỗi bức tức ngấm ngấm, nhỏ nhen. Có thể cậu gợi nhắc trong cô nỗi đau lòng về em, về cái kẻ đã cướp người yêu dấu quý giá của cô, hoặc có thể cậu tận hưởng quá công khai điều mà cô đã quyết định vĩnh viễn chối bỏ. Nhưng dù vậy hay không, cứ có mặt Adonis là cô tức đỏ mặt tía tai, và những câu đùa của cô trở nên độc địa một cách hết sức bất nhã.

Cô nói, nếu mẹ cậu ta muốn có con trai, bà ta cần uống ba lần mỗi ngày thứ nước ép cây cúc bọ chết chữa kiết lỵ, hoặc nước ép cây cúc gai, hoặc ăn tinh hoàn, dạ con hay dạ dày thỏ, hoặc thịt bê non trộn lá cỏ aristolochia bỏ lò, hoặc ít ra cũng là tinh hoàn gà trống, còn treo bùa phallic trên cổ đứa trẻ sơ sinh là hoàn toàn vô ích, bởi vì đứa trẻ của bà ta bất luận thế nào cũng sẽ không bao giờ thành đàn ông được. Hoặc cô khuyên ông bá tước không nhai cây brya ở gần cái chậu tiểu đêm của Adonis, bởi vì các pháp sư cam đoan hỗn hợp tro đốt loại cây này trộn nước tiểu bọn quan hoạn có thể dẫn đến chứng liệt dương. Cô bảo tốt nhất nên mang nước tiểu của cậu bán cho các bà bất hạnh làm thuốc công hiệu trăm phần trăm chữa chứng vô sinh.

Còn sau khi tình cờ nghe cậu bé lỡ miệng thốt lên âu yếm “Gullibursti”, cô phá lên cười ha hả, rồi nhại giọng, gọi luôn Adonis đang đỏ mặt tía tai là “Poston”, như dân Hy Lạp nựng nịu trẻ con bằng lời nói giảm có tên gọi nhạt nhẽo trong tiếng Latin là membrum virile vậy.

Để trả thù, tự thân không thấy được nỗi đau nào cô gây cho mình, cũng chẳng rõ có làm sao, hay có thể chỉ bởi cái ánh lửa lấp lánh từ mái tóc cô, Adonis đã gọi cô Amazon là cruenta, dịch ra có nghĩa là “tóc máu”, hoặc chửi cô là con linh cầu vằn, vì dân trong vùng đồn cô này mỗi năm thay đổi giới tính một lần, và cam đoan cậu sẽ thích hơn nhiều nếu cô là đàn ông. Cô Amazon lập tức điên tiết, quên mất đã rửa Adonis là hoạn quan, đe sẽ dúi thẳng ghềnh vào đồng phân chuột cho bớt cái thói dâm dật.

Cô cũng rửa cậu là đồ vô tri vô giác, chẳng khác gì cái cây ma. Còn cậu chàng tức khắc đáp trả thà là cây ma còn hơn thành mụ bà cô già.

Điều thú vị là giá cô biết chỉ một năm sau cuộc cãi vã này Adonis đột nhiên lăn ra chết, và lá bùa nằm trên bộ ngực mềm và ấm nóng của cậu, - chính là cái lá bùa cô không tiếc lời rửa xả đó, - lại hóa ra bất lực không thể bảo vệ chủ nhân của nó khỏi cái chết lạ lùng, như sét đánh ngang tai gây sững sốt cho hết thảy ai quen biết cậu.

*

Ngày bi thảm đó - tràn ngập ánh nắng, tĩnh lặng và trong suốt lạ lùng như chỉ có thể có ở trên các ngọn núi và chỉ vào lúc chớm thu -, cậu bé-người quá tuổi của chúng ta, một phút trước đã leo lên đỉnh núi có cái tên Monte Ceceri êm ái nhói cả tim, nhìn rõ lâu và trầm ngâm lên bầu trời xanh thẳm, bỗng rưng rờ nở nụ cười kinh ngạc, rồi nhanh nhẹn khóa thân, xếp gọn cẩn thận áo quần trên miệng vực và nhẹ nhàng lao mình xuống. Chỉ giây lát, gió mát lạnh đã cuộn xoáy trong mớ tóc mềm lượn sóng của cậu, trái tim lần đầu tiên sau bao năm nghẹn tắc hoan hỉ, và chàng Robertino trẻ tuổi cất lên thanh âm vút cao nhất, trong trẻo, nhói rung mà chàng Adonis chưa bao giờ nghe thấy. Cậu buông rơi chiếc máy hát, mê mẩn giang rộng đôi tay. Cậu bay, bằng bộ ngực trần chém rạch vào bầu không chắc nịch, thân thể vốn được gìn giữ tránh nắng kỹ lưỡng sáng trắng lên, cậu tham lam cố lấp đầy tâm trí hình dáng của từng viên đá, từng khe nứt trên những đá tảng, từng ngọn cỏ, còn cái bóng trượt trên mặt đất của cậu trông giống bóng một con chim lớn thanh thản và tự do bay liệng... Nhưng chỉ tích tắc sau, lúc cậu bé và cái bóng của con chim chạm vào nhau và nhập làm một, chiếc máy hát cũ kỹ đang vút lên giọng hát của Robertino rơi xuống mặt đất, làm bắn văng tung tóe đến mấy mét xung quanh những mảnh plastic và kim loại sáng lóa. Tất cả dường như đã kết thúc, nhưng ở tít trên cao, trong xanh thẳm mát lạnh, nơi Adonis khóa thân vừa đứng, có ngọn cỏ mảnh dẻ vàng úa thoát ra từ dưới chiếc đồng hồ vẫn ẩm hơi tay cậu, nó vươn thẳng, lắc lư mạnh trong

vòng dây đeo bằng vàng, còn trong sân một ngôi nhà nông dân Romania xa xôi, có con ngựa mất lòai già nua cứ bồn chồn ghéch mõm, đồng tai mãi lắng nghe tiếng ngân leng keng xa xôi mơ hồ từ đó. Nó đứng lặng trầm ngâm, rồi như thể chợt nhớ ra thời gian đã trôi qua không lấy lại được, lại run rẩy khắp khiễng giậm quanh. Chỉ đến chiều tối các chủ nhân bối rối và thất vọng mới đỡ được con vật bất hạnh dùng cái kỳ tích vô nghĩa lý của mình. Con ngựa cái cúi gục đầu, lê bước về gần chuồng, và ngôi sao Hesperus sáng rực chiếu xuyên con mắt thủy ngân lạnh lẽo xoáy vào cái vòng tròn vành vạnh đường kính 13 mét vạch nên trong đám bụi mù những móng ngựa hắt tung lên, cứ như thể là cái đích đánh dấu sẵn khoảnh sân nhỏ vốn chả có gì phân biệt với những mảnh sân khác ấy.

Linh hồn tôi tràn ngập ánh sáng xa
với nỗi kinh hãi không thể nào tưởng nổi!..

Hãy nói tôi hay
em có ngắm chăng đôi khi rất lâu, rất lâu,
lên bầu trời giữa canh khuya vắng?

Có phải chăng,

không gì đáng sợ hơn những vì sao rực rỡ?

Chăng phải đó là lời Edmond - người nhảm lẫn cho mình là kẻ chết đã nói
về ngôi sao này sao?!

...Người ta bàn tán nhiều chuyện sau cái chết của Adonis - hình như là cậu quyết định kết liễu cuộc đời khi biết mình mắc một căn bệnh hết sức kinh khủng bởi lối sống và đã bị liệt dương; hình như bỗng chợt thấp thoáng nhận ra những dấu hiệu đầu tiên sự già nua mà cậu kinh sợ hơn cả cái chết. Còn tôi thì nghĩ rằng đã bất ngờ thức tỉnh và sau khi thức tỉnh đã xâm chiếm hoàn toàn con người cậu nỗi đam mê không kiềm chế nổi là được bay, chính là cái nỗi đam mê khiến lũ ngỗng nhà và vịt béo mẫm phải kêu quang quác, nhảy lên, vươn cổ, vỗ cánh phành phạch và buồn bã giương những con mắt tròn xoe tiễn biệt các bạn đồng loài hoang dã của mình bay hun hút trên bầu trời mùa thu.

Lạy Chúa tôi, cái thế giới thượng đẳng của các thế giới này được sắp đặt mới kỳ quặc làm sao! Còn có cái gì khó tin và lố lăng không xảy ra trong đó kia cơ chứ! Người ta biến đổi như có phép lạ, còn các sự kiện hoán đổi nhau như các sắc màu liên tục, lóng lánh bất an trên bộ lông óng ả của con chim huyền thoại Junx Torquilla. Vậy đấy, y như trong câu chuyện cổ tích xa xưa, cô kỹ sĩ nhỏ đã trở thành tiếng vọng âm vang, dội đi dội lại làm xao xuyến tâm hồn; và có hàng trăm cuộc đời nhỏ, mong manh mà chàng thủ thư-chim chích hiền dịu, như một bà mẹ vĩ đại, đã nuôi dưỡng và ban tặng cho thế giới; còn bá tước - người khổng lồ mặt thịt trở thành bậc chúa tể tài trí, chắc chắn dễ được nhiều người thiện cảm, nhưng chưa hẳn đã không bị ai đó nghi

ngờ về sự sở hữu tài năng; và trong phòng thí nghiệm trường đại học tổng hợp, cô Amazon táo bạo đã giấu tình yêu của mình an toàn trước cái chết; và đã bình thản rời chân khỏi Đỉnh Thiên Nga, chàng Adonis tuyệt đẹp bay như con chim trắng tới những miền huyền bí; ông bác sĩ già vui tính như người trên mây bằng trái tim thơ trẻ của mình đã tiếp nhận những chòm sao tình yêu trọn vẹn của các kẻ khác; và tôi, sau khi mô tả cái đường vòng chóng mặt trong thời gian và không gian, nay mai sẽ khép nó lại, rồi có thể ngày mai sẽ mãi mãi được bên em, như đã từng vậy.

Tôi đã được dành cho một cơ hội hiếm hoi nhất, và làm sao tôi lại không thể khóc bây giờ, nếu điều đó đã xảy ra lần đầu tiên, lần đầu tiên trong cuộc đời tôi, trong suốt cả cuộc đời tôi?! Giá số mệnh cho phép tôi được quay trở lại quá khứ, trở lại và bắt đầu tất cả từ đầu. Chính là vào cái ngày, khi trên thành phố của tôi bất chợt đổ xuống một cơn mưa rào kỳ diệu, khi trên các hè phố cuộn réo cả dòng sông nước làm tắt cả mọi chuyển động bị tê liệt khá lâu ở những vùng phụ cận, một cơn say nắng đã bất chợt chộp lấy tôi, làm tôi choáng váng, quảng tôi tới chốn mộng lung chi bằng phép màu của chiếc phong bì màu vàng dày dặn gửi đến qua đường bưu điện mà những ngón tay tôi rất lâu không thể nào mở ra được vì cơn run rẩy không rõ tại đâu, rồi trên mặt bàn rơi xuống hai chiếc lá cỏ chẻ ba ba chẻ và bốn chẻ mỏng mảnh như những cánh bướm khô.

Trái tim đập dữ dội mách bảo với tôi ai là tác giả món bưu phẩm lạ lùng này, nhưng để giải mã ý nghĩa của nó, tôi đã mất đến mấy giờ liền vắt óc suy nghĩ căng thẳng. Vì ngài Gesman hóa ra không thể giúp ích gì cho những tìm kiếm của tôi, tôi buộc phải kiếm vận may bằng cách khác là đặc biệt trông cậy ở linh cảm của chính mình. Vậy là sau một ngày lẫn lộn mệt mỏi với hàng đóng sách, - những cuốn sách cổ và những cuốn sách vẫn còn sức mùi mực in, mỏng và dày nặng như đá phiến, những cuốn sách thông thái và hoàn toàn giản dị -, tôi cảm thấy hình như đã hiểu được với bức thư của mình em muốn nói điều gì.

Nó được gửi đi từ London, còn con tem dán không phẳng trên phong bì được tô điểm bằng hình ảnh một đền thờ nào đó theo phong cách kiến trúc Gothic. Vì nét chữ bị con dấu đè lên, tôi đã phải mất không ít công sức, nhờ đến cuốn bách khoa thư các công trình văn hóa và sách hướng dẫn du lịch, mới nhận ra công trình kiến trúc Saint-Patrick nổi tiếng.

Và khi đó tôi mới thấy sáng ra. Thì tất nhiên là vậy! Saint-Patrick - lá cỏ chẻ ba ba chẻ - Ireland - Dublin!

Tôi sẽ khởi hành đến Dublin, không phút nào ngờ nhánh cỏ chẻ ba bốn chẻ nghĩa là lời gọi quay trở lại với em, một hẹn ước hạnh phúc.

Tôi sẽ tìm thấy em! Tôi sẽ chờ em, ngược nhìn ngôi đền Saint-Patrick từ cửa sổ quán cà phê gần nhất. Nếu cần tôi sẽ ở lì suốt ngày trong từng quán một

trong số đó, chẳng biết là có bao nhiêu, hàng chục hay hàng trăm những quán cà phê và quán ăn Dublin nữa.

Đã quyết định! Tôi sửa soạn vật dụng và đến Dublin.

Tại sao em lại gọi chính tôi? Có phải em đã yêu tôi hơn những người khác? Tôi không biết... Có lẽ không phải vậy. Em có cần hay không tình yêu và lòng trung thành của tôi? Có gì khác đâu, nếu tôi đã không còn có thể dâng hiến chúng cho em nữa?! Tôi đang sống và sẽ sống chỉ bởi em, thậm chí nếu bên chiếc bàn trong một quán cà phê Dublin tôi sẽ gặp không phải là em, mà là ai đó khác, chỉ thoáng giống em. Thậm chí nếu em đã già và chết trong một làng miền núi Alps hẻo lánh chẳng ai trong số những người quen em biết đến. Thậm chí nếu em chưa bao giờ từng tồn tại.

A

Lời bạt

Trời đã tối, trên phố những cột đèn uốn cong vừa mới thấp lên khi từ vườn hoa nhỏ đối diện ngôi nhà của chàng gù thủ thư vọng đến tiếng đàn bà hét làm đông cả máu trong người. Những thị dân vội vã chạy đến cứu giúp ngạc nhiên một cách vui vẻ khi thấy kẻ phạm tội gây ra cơn kinh hoàng là con cóc gai Bufo Amorala bụng phồng căng như trái bóng đang ngồi rất khiêu khích trên mũi chiếc giày quăng văng ra của người đàn bà la hét, nó ác cảm nhìn những người đang tụ tập thành đám đông xung quanh. Còn ngày hôm sau, vào buổi sáng ẩm sương và oi ả, có vẻ như đã bắt đầu một cuộc Đại thiên di dân tộc ếch, và trong thành phố người ta nhận thấy có đến hàng chục đại diện của những giống lưỡng thê chưa từng được biết đến trong vùng. Các cậu bé dân địa phương thoát hiểu nhanh hơn ai hết có chuyện gì đã xảy ra, và trước khi cảnh sát phá cửa xông vào ngôi nhà của chàng thủ thư với hy vọng trông thấy dưới chân lúc nhúc vô số các con vật là thi thể chủ nhân đã chết của chúng, lũ trẻ đã chui vào qua cửa sổ phòng áp mái, trong chớp mắt khoáng sạch bộ sưu tập từ lâu làm chúng hết sức thèm thuồng của anh gù kỳ quặc. Vậy là cảnh sát đã không phát hiện thấy lũ lưỡng thê trong ngôi nhà, cũng như đã không tìm thấy thi thể chàng gù. Và điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì vào phút đó anh chàng đã ngồi bên một chiếc bàn trong chính cái quán cà phê mà cả tôi cũng cảm thấy là nơi có thể xảy ra nhất cuộc gặp ấn định với em. Cũng tại đây, khi thì ngồi nhấp từng ngụm cà phê đắng, lúc cần điều thuốc giữa hai hàm răng mà đi tới đi lui trước quầy, có cả ông bá tước khổng lồ mặt khó dăm dăm.

Chúng tôi đã ngồi và đợi, - những con cóc, ếch, nhái, nhái bay, ếch cây, cóc phệ và cóc tía của chàng thủ thư thám thính các căn phòng và hệ thống đường ống trong ngôi nhà của những chủ nhân mới, mà phần lớn chưa biết mình có thêm của sở hữu; một cảnh sát trẻ phân vân xoay xoay trên tay chiếc phong bì giấy dày dặn đã bóc vừa nhặt được trên ngưỡng cửa nhà chàng gù, không hiểu tại sao người nhận không đủ kiên nhẫn mang nó vào tận văn phòng, và cặp mắt của chàng trai trẻ hiểu kỳ lúc thì lóe lên say mê, khi lại trở nên mơ màng tùy thuộc vào những ý nghĩ mâu thuẫn hay rất khác thường luân phiên thay đổi trong đầu; một ngọn gió phản trắc bất tung cửa sổ căn phòng của ông bá tước trong tiếng hét thất thanh của con vẹt hoảng sợ, oai vệ bứt đám cây “Tóc Vệ Nữ”, quét khỏi mặt bàn, cuốn lấy và mang qua con phố trắng xóa những tờ giấy chỉ chít chữ viết; hai chiếc máy điện thoại nóng rực vì hiệu thế không ngừng réo lên; cỗ phiếu công ty tôi trải qua cơn thảm họa sụt giá vùn vụt, thị trường chứng khoán sôi sục trong cơn kinh hoàng bao trùm - còn em thì vẫn chẳng thấy đâu.

Bứt rứt vì cảm thấy hết sức bất tiện, chúng tôi - những người đã quên và vứt bỏ hết thảy những gì đã sống hàng năm trời, - ngồi bên những chiếc bàn nhỏ liền kề nhau trong quán cà phê Dublin, cố làm ra vẻ không nhận ra nhau. Mặt trời đã khuất, trên bầu trời, như rất nhiều, rất nhiều lần trước đây, vẫn hết sức bình yên cháy lên ngôi sao tuyệt đẹp nhất và rực rỡ nhất nhìn thấy rõ được thậm chí cả trong ánh sáng của các cửa hàng và những ngọn đèn công suất mạnh - đó là ngôi sao Venera, thường được gọi tên là Sao Hôm, nhưng cũng là Sao Mai, và còn là Hesperus, Vesper, Phosphorus, Lucifer, Quezalcoatl, Chaska và những tên gọi không kém phần ngân nga khác. Nhưng vẫn không thấy em...

Người đầu tiên không chịu nổi, bắt lực cúi gập người, tay che mặt và nhìn chăm chăm vào bức tường bằng cặp mắt tràn lệ, cười phá lên trong khung cảnh tĩnh lặng là ông bá tước. Giấy lát sau, cũng không giữ được sự tỉnh táo cứu vớt của mình, bị giày vò bởi những cảm xúc trái ngược dồn dập thay thế nhau, - từ nổi cay đắng, thất vọng, dằn dỗi và tức giận cho đến kinh ngạc thán phục trước cách thức giản dị đến thiên tài để lôi tất cả chúng tôi từ những thời gian và không gian sống quen thuộc, dồn tất cả lại đây, trong cái quán cà phê Dublin nhỏ này, - cái tiếng cười như động kinh cũng xâm chiếm nốt cả tôi. Và cuối cùng, mặt nhăn dúm, nhe răng ra, hắt ngược cái đầu to quá khổ chạm cả vào cái bươu, chàng thủ thư khe khẽ cất tiếng ộp oạp. Sau khi dứt cơn cười, anh chàng thận trọng lau những khóe mắt lớn vẫn còn dấu vết buồn bã của mình bằng chiếc khăn soa trắng nõn, đàng hoàng hỉ mũi và với dáng vẻ của một người rốt cục đã giải quyết được nhiệm vụ mắc mứu từ lâu quả quyết tiến về phía tôi và ông bá tước. Nhưng khi đi ngang qua cạnh quầy bán hàng, không thay đổi nét mặt, anh gù với tay chộp lấy chiếc gạt tàn

nặng trình trịch ném mạnh vào tấm gương lớn sau lưng ông chủ quán. Tấm gương từ từ nứt rạn, ngoạn mục bắn tung, cuốn theo nó cả những hình ảnh bên trong quán; trong khoảnh khắc ông chủ quán như bị tách làm đôi, lao bỏ ra từ sau quầy; còn anh gù quay ngoắt vượt tay ông này chạy thực mạng về phía cửa; mấy khách qua đường sừng sốt dừng chân ngó vào từ khi ở góc vết thủng trên tấm gương vẫn rung rinh chưa rơi nốt mảnh vỡ cuối cùng lóe lên ngôi sao sáng rỡ quá đỗi quen thuộc với tất cả chúng tôi. Trong cái yên lặng tiếp theo, ông bá tước đứng dậy và rảo bước vu vơ trong quán cà phê lúc này đã trở nên gần như trống không, nhặt chiếc mũ rộng vành màu đen buồn tẻ chàng thủ thư bỏ quên và trầm ngâm gõ gõ chòm của nó vào lòng bàn tay rộng như chiếc xẻng.

Tất cả chúng tôi đã tìm thấy gì trong cái cô bé cột nhả, hài hước này cơ chứ? Không lẽ thực dễ làm mất trí và mê đắm mãi mãi một con người khi quyến rũ anh ta bằng những lời tình yêu nồng nhiệt?! Bằng cách thức mới thú vị và đơn giản làm sao, tự nhiên đã xoay đảo những kẻ vẫn kiêu hãnh nhận mình là Con Người Lý Trí đến thế! Có thể với những con trai và con gái ở thời văn minh chúng ta, tình yêu của Aphrodite là sự hủy diệt, như không khí bị giam hãm trong những Kim tự tháp Ai Cập cổ xưa. Nhưng có thể hạnh phúc của chúng ta đã hàm chứa trong cái sự chúng ta, - những sinh vật năm ngón dịu dàng và nhút nhát, - đã thực hiện một cú nhảy vọt chóng mặt và phút chốc bay bổng vượt trên đám lầy của những lệ thường, trên các phép tắc và giáo điều quá nghiêm trang, khôn ngoan, hợp lý, đúng mực và quá kiểu cách câu nệ của châu Âu già nua. Và dù chúng tôi gục xuống, tan nát, cảm thấy trong miệng vị máu, nhưng đó là thứ máu chảy trong các huyết mạch loài người vào những thời trẻ tuổi sôi sục, ngây thơ và vui vẻ, vẫn còn chưa biết đến tội lỗi của nó.

Tình yêu có thể là đam mê, như chất ma túy. Nó là cơn bệnh và nỗi khổ, nhưng chỉ có với nó ta mới cảm nhận được cái trọn vẹn và sức nặng của từng giây khắc, cảm giác được vị đắng cay của cuộc sống trên môi, và nghe thấy tiếng đập dữ dội như tiếng trống nên man rợ của chính trái tim mình bổng chốc bay bổng lên trong giấc mơ. Nó là nỗi đau khổ, nhưng sống thiếu nó thì thật vô vị, buồn chán và vô nghĩa chẳng khác nào sự tồn tại của những ma nơ canh vô hồn.

Dường như chúng tôi đã không đếm xỉa hơi sớm và từ chối tin vào sức mạnh vô địch của nữ thần sắc dục. Đường như quyền lực của nàng với chúng tôi đã vĩnh viễn được ghi khắc trong gene của chúng tôi, như đã được mã hóa vĩnh viễn trong vật chất di truyền của các tổ tiên loài người những ký ức về lũ lưỡng thể khổng lồ thời tiền sử, và kiên trì trượt bơi trên bề mặt tri giác của chúng ta dưới dạng những huyền thoại về các con rồng và người khổng lồ hùng mạnh. Sự thật, sức mạnh toàn năng của tình yêu - cao nhất trong các

lạc thú và nặng nề nhất trong các khổ đau - là vĩnh cửu. MAGNA RES EST AMOR!

Em là ai? Điều phỏng đoán của tôi có chắc đúng? Tôi không biết... Có ai nhìn thấu được vào tất cả những chiều sâu và tận đáy cùng của điều bí mật lớn lao nhất trong mọi điều bí mật gọi tên là tình yêu?! Dù thế nào, thì cũng chẳng phải là tôi, và tốt hơn là tôi sẽ tự kiềm chế không đưa ra các kết luận. Hãy để bí ẩn tạm cứ là bí ẩn, hướng hồ, người Latin vẫn nói, NON OMNIUM DIERUM SOL OCCIDIT - mặt trời đâu đã lặn lần cuối cùng!

Nguồn: Evan

Người đăng: ms

Thời gian: 07/02/2005 11:21:31 CH